



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN CỦA BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

**XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
CÁCH MẠNG, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI**



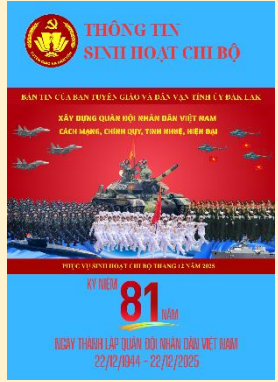
PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 12 NĂM 2025

KỶ NIỆM

81 NĂM

**NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
22/12/1944 - 22/12/2025**

THÔNG TIN
SINH HOẠT CHI BỘ
Tháng 12 - 2025



Chịu trách nhiệm xuất bản
ĐINH THỊ THU THANH
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Trưởng Ban Biên tập
VÕ TRẦN QUANG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Thành viên Ban Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
NGUYỄN HOÀNG THÀNH
NGUYỄN THỊ THU HẰNG
TRẦN ĐÌNH CAO NGUYỄN

Địa chỉ
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
số 14 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk
Số điện thoại: 080.50665

Giấy phép xuất bản số: 168/GP-XBBT
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh
cấp ngày 19/8/2025

MỤC LỤC
ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN
Sinh hoạt chi bộ tháng 12/2025

Trang

* Kỷ niệm 81 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2025).....	1
* Kỷ niệm 85 năm Ngày thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Đắk Lắk (23/11/1940 - 23/11/2025)	5
* Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031	8

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

* Thực hành dân chủ trong Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh - ý nghĩa đối với công cuộc xây dựng, chính đón đảng hiện nay	13
--	----

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

* Thủ đoạn xuyên tạc nhân quyền Việt Nam dưới vỏ bọc “chứng cứ quốc tế”..	19
---	----

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

* Đảng viên tiên phong trong học tập kỹ năng số: Các kỹ năng học tập kỹ năng số cho đảng viên	22
---	----

HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG

* Hướng dẫn thực hiện Chi thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới	27
--	----

THÔNG TIN TRONG TỈNH

* Bảo đảm tiến độ, chất lượng các bước chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031	32
* Một số kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.....	34
* Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số và chuyển đổi số” trong toàn Đảng bộ tỉnh	37
* Đắk Lắk đẩy mạnh chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, hướng đến nghề biển bền vững	40
* Kế hoạch về sắp xếp tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị tỉnh	42

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

* Một số kết quả nổi bật của Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII	44
* Thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ XIV của Đảng	46
* Trách nhiệm giải trình của cơ quan, cá nhân trong hoạt động công vụ	49
* Thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đảng	52
* Đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	54

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

* Một số kết quả trong chuyến thăm chính thức Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland của Tổng Bí thư Tô Lâm và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam	56
* Một số kết quả của chuyến thăm chính thức Việt Nam Quốc vương Vương quốc Hashemite Jordan Abdullah II Ibn Al Hussein	58
* Sáng kiến “Thập kỷ quốc tế về Văn hóa vì phát triển bền vững”: Đóng góp nổi bật của Việt Nam tại Kỳ họp lần thứ 43 Đại hội đồng UNESCO	60
* Trách nhiệm và thách thức toàn cầu trong ứng phó với biến đổi khí hậu	62
* Một số sự kiện thế giới đáng chú ý	64



Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030



Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban Chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 phát biểu tại Hội nghị lần thứ nhất



Đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh dự và tặng quà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc thôn Hòa Ngãi, xã Vân Hòa



Đồng chí Huỳnh Thị Chiến Hòa, Phó Bí thư Tỉnh ủy tặng quà và hoa chúc mừng Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc buôn Cư Păm, xã Dang Kang

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

Sinh hoạt chi bộ tháng 12/2025

- Tuyên truyền các ngày kỷ niệm, ngày truyền thống, sự kiện quan trọng: Ngày Thế giới phòng, chống bệnh AIDS (01/12); 36 năm Ngày thành lập Hội Cựu Chiến binh Việt Nam (06/12/1989 - 06/12/2025); 79 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2025); 65 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (20/12/1960 - 20/12/2025); 81 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2025) và 36 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2025); 64 năm Ngày Dân số Việt Nam (26/12/1961 - 26/12/2025) ...

- Tuyên truyền kỷ niệm 85 năm Ngày thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Đăk Lăk (23/11/1940 - 23/11/2025).

- Tuyên truyền Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Tuyên truyền một số kết quả nổi bật của hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

- Tuyên truyền Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 2/8/2025 của Ban Bí thư về “Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới”.

- Tuyên truyền Kế hoạch số 11-KH/TU, ngày 31/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị tỉnh.

- Tuyên truyền một số kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh.

- Tuyên truyền công tác triển khai thực hiện việc chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền Hướng dẫn số 03-HD/BTGDVTU, ngày 03/11/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số và chuyển đổi số”.

- Tuyên truyền một số hoạt động của các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước. Các hoạt động đối ngoại song phương, đa phương của lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta tiếp lãnh đạo cấp cao các nước, tổ chức quốc tế, đại biểu nước ngoài nhân dịp tham dự các sự kiện quan trọng.



**ĐỊNH HƯỚNG
TUYÊN TRUYỀN**



**KỶ NIỆM 81 NĂM NGÀY THÀNH LẬP
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM (22/12/1944 - 22/12/2025)**

BAN BIÊN TẬP

Thực hiện Chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, trên cơ sở các đội vũ trang cách mạng ở miền Bắc, ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân - đội quân chủ lực đầu tiên, tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam được thành lập với 34 cán bộ, chiến sĩ. Sau vài ngày thành lập, Đội đã giành thắng lợi trong hai trận Phai Khắt (25/12/1944) và Nà Ngần (26/12/1944), tạo nên truyền thống đánh thắng trận đầu, đã ra quân là đánh thắng của Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng.

Tháng 4/1945, Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ của Đảng đã quyết định hợp nhất các tổ chức vũ trang cách mạng trên cả nước thành Việt Nam giải phóng quân. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Việt Nam giải phóng quân cùng lực lượng vũ trang các địa phương và Nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Việt Nam giải phóng quân được đổi tên thành Vệ quốc đoàn, rồi Quân đội quốc gia Việt Nam (1946), từ năm 1950 được gọi là Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta lần thứ hai, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang phát triển mạnh mẽ, cùng Nhân dân quyết chiến đấu với quân xâm lược. Cuối năm 1946, theo quyết định của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả nước chia thành 12 chiến khu. Nam Bộ vẫn tổ chức các chi đội Vệ quốc đoàn; Bắc Bộ và Trung Bộ có 30 trung đoàn và một số tiểu đoàn thuộc các chiến khu.

Thu Đông năm 1947, thực dân Pháp huy động hơn một vạn quân tinh nhuệ có máy bay, tàu chiến hỗ trợ, bất ngờ tiến công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Sau hơn hai tháng mở chiến dịch phản công (từ ngày 7/10 đến 20/12/1947), ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 7.000 tên địch. Từ đầu năm 1948 đến giữa 1950, bộ đội ta liên tiếp mở trên 20 chiến dịch nhỏ trên các chiến trường. Mức độ tập trung cho mỗi chiến dịch từ 3 đến 5 tiểu đoàn, sau nâng dần lên 2 đến 3 trung đoàn.

Từ giữa năm 1949, Bộ Tổng Tư lệnh chủ trương rút các đại đội độc lập về xây dựng các trung đoàn, đại đoàn chủ lực. Ngày 28/8/1949, Đại đoàn 308 (Đại đoàn Quân Tiên Phong) ra đời; tiếp đó từ năm 1950 đến 1952, lần lượt các đại đoàn chủ lực được thành lập: Đại đoàn 304 (Đại đoàn Vinh Quang), Đại đoàn 312 (Đại đoàn Chiến Thắng), Đại đoàn 320 (Đại đoàn Đồng Bằng), Đại đoàn Công-pháo 351, Đại đoàn 316 (Đại đoàn Bông Lau), Đại đoàn 325 (Đoàn Bình-Trị-Thiên); lực lượng pháo binh, công binh, trinh sát được bổ sung biên chế, lực lượng vũ trang ta không ngừng phát triển và ngày càng lớn mạnh.

Tháng 6/1950, Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới, chủ động tấn công thực dân Pháp. Sau gần một tháng (từ ngày 16/9 đến 14/10/1950), ta loại



khỏi vòng chiến đấu hơn 8.000 tên địch, giải phóng khu vực biên giới từ Cao Bằng đến Đình Lập (Lạng Sơn), căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng và củng cố, phá vỡ thế bao vây, khai thông liên lạc với Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, kết nối cách mạng nước ta với cách mạng thế giới.

Sau Chiến dịch Biên giới, trong vòng 6 tháng (12/1950 đến 6/1951), ta đã liên tiếp mở ba chiến dịch: Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung. Đây là những chiến dịch quy mô lớn đầu tiên đánh vào phòng tuyến kiên cố của địch ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ. Đặc biệt thắng lợi các chiến dịch: Hòa Bình (cuối năm 1951, đầu 1952); Tây Bắc (cuối 1952)... làm thay đổi cục diện chiến tranh ở Đông Dương, trên cơ sở đánh giá đúng tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch, tháng 9/1953, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ. Sau 56 ngày đêm (từ ngày 13/3 đến 7/5/1954) liên tục chiến đấu, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 tên địch, bắn rơi và phá hủy 62 máy bay; thu toàn bộ vũ khí, kho tàng, cơ sở vật chất kỹ thuật của địch ở Điện Biên Phủ; buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam. Chiến dịch Điện Biên Phủ là một điển hình xuất sắc, là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp; đồng thời là minh chứng cho sự phát triển vượt bậc của Quân đội ta sau 10 năm xây dựng, chiến đấu và chiến thắng vẻ vang (1944-1954).

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đến thập niên 60 của thế kỷ XX, Quân đội ta đã có bước trưởng thành mới, nhiều lực lượng và quân binh chủng ra đời, tạo nền móng cho xây dựng Quân đội tiến tới chính quy, hiện đại, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ mới của cách mạng.

Ở miền Bắc, Quân đội đã tích cực tham gia công tác tiếp quản các thành phố, thị xã và các vùng do quân Pháp chiếm đóng trước đây. Thực hiện tốt nhiệm vụ quân quản, phối hợp với các lực lượng công an nhanh chóng thiết lập trật tự, trị an, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, đấu tranh chống địch bắt người, cướp của, phá hoại tài sản công cộng.

Ở miền Nam, để đẩy mạnh cao trào cách mạng, ngày 15/2/1961, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập trên cơ sở thống nhất các lực lượng vũ trang nhân dân ở miền Nam; đây là bộ phận của Quân đội Nhân dân Việt Nam trực tiếp hoạt động trên chiến trường miền Nam. Quân Giải phóng đã phối hợp với các lực lượng và cùng quần chúng Nhân dân đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Đặc biệt, với thắng lợi Chiến dịch Phòng không Hà Nội - Hải Phòng cuối năm 1972, quân và dân



ta, nòng cốt là Bộ đội Phòng không - Không quân đánh bại cuộc tập kích đường không chiến lược quy mô lớn mang tên “Linebacker II”, bắn rơi 81 máy bay, trong đó có 34 chiếc B-52, 5 chiếc F-111. Chiến thắng này đã góp phần quyết định buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/1/1973).

Tuy nhiên, dưới sự giúp sức của đế quốc Mỹ, ngụy quyền Sài Gòn ngang nhiên vi phạm Hiệp định Paris, ráo riết thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”, đẩy mạnh lấn chiếm vùng giải phóng của ta. Để sớm kết thúc chiến tranh, theo đề nghị của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, từ cuối năm 1973 đến đầu năm 1975, Bộ Chính trị đã phê chuẩn việc thành lập các quân đoàn: Quân đoàn 1 (10/1973), Quân đoàn 2 (5/1974), Quân đoàn 4 (7/1974), Quân đoàn 3 (3/1975) và Đoàn 232 (tương đương quân đoàn, 2/1975). Việc thành lập các quân đoàn chủ lực đã đánh dấu bước phát triển mới của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, tháng 3/1975, bộ đội ta mở Chiến dịch Tây Nguyên, Chiến dịch Trị Thiên - Huế, Chiến dịch Đà Nẵng và giành thắng lợi. Từ những thắng lợi đó, Bộ Chính trị quyết định giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn được lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo: “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”, ngày 26/4/1975, quân ta hình thành thế bao vây Sài Gòn từ 5 hướng, do các Quân đoàn 1, 2, 3, 4, Đoàn 232 và Sư đoàn 8 (Quân khu 8) đảm nhiệm. Sau nhiều trận chiến đấu quyết liệt đánh chiếm vòng ngoài thắng lợi, sáng 30/4/1975, quân ta tổng công kích vào nội thành Sài Gòn. 11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ của Quân Giải phóng được cắm trên nóc Dinh Độc Lập, đánh dấu sự toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Đây là chiến dịch hiệp đồng quân, binh chủng quy mô lớn nhất, giành thắng lợi to lớn nhất, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Quân đội ta cả về tổ chức lực lượng và trình độ chỉ huy tác chiến hiệp đồng quân binh chủng; là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Song song với các cuộc tiến công trên bộ giành thắng lợi, thực hiện chỉ đạo của Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh, Quân chủng Hải quân đã khẩn trương chuẩn bị lực lượng, tranh thủ thời cơ, mưu trí, táo bạo, bất ngờ tiến công lần lượt giải phóng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa.

Sau ngày đất nước thống nhất, Quân đội ta đã thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, đấu tranh làm thất bại kế hoạch hậu chiến của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Một lần nữa, Quân đội ta lại bước vào cuộc chiến đấu ác liệt ở biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững cuộc sống bình yên của Nhân dân; đồng thời, làm tròn nhiệm vụ quốc tế cao cả, giúp Nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng, để lại hình ảnh tốt đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” trong lòng Nhân dân nước bạn.



Trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Quân đội ta đã phát huy bản chất cách mạng, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, thực hiện tốt chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động, sản xuất. Đồng thời, thể hiện rõ vai trò là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc; luôn sẵn sàng bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Cùng với đó, Quân đội luôn đi đầu trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia tích cực, có hiệu quả vào phát triển kinh tế - xã hội, giúp Nhân dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng cơ sở chính trị, đời sống văn hóa mới..., nhất là trên các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển đảo; luôn xung kích, làm



Trong vòng tay Nhân dân. Ảnh: Tuấn Huy

nòng cốt trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Quân đội đã tích cực, chủ động hội nhập, thực hiện công tác đối ngoại quốc phòng theo đúng chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa...





KỶ NIỆM 85 NĂM NGÀY THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN Ở ĐẮK LẮK (23/11/1940 - 23/11/2025)

BAN BIÊN TẬP

Cách đây 85 năm, vào ngày 23/11/1940, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Đắk Lắk được thành lập tại Nhà đày Buôn Ma Thuột, là mốc lịch sử quan trọng đánh dấu bước chuyển mình trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc tại tỉnh Đắk Lắk.

Thời kỳ trước năm 1945, Tây Nguyên là địa bàn chiến lược, nơi thực dân Pháp áp đặt chế độ cai trị hà khắc, bóc lột tài nguyên và kìm hãm đời sống đồng bào các dân tộc. Nhưng cũng chính từ nơi bị áp bức nặng nề ấy, ngọn lửa cách mạng đã âm thầm lan tỏa thông qua những chiến sĩ cộng sản kiên trung bị lưu đày tại Nhà đày Buôn Ma Thuột.

Nhà đày Buôn Ma Thuột do thực dân Pháp thiết lập vào năm 1930-1931 với mục đích giam giữ và đày biệt xứ tù chính trị ở các tỉnh Trung Kỳ. Sau năm 1931, chúng đày lên Buôn Ma Thuột 30 chiến sĩ cộng sản, xây cất và mở rộng thêm quy mô Nhà đày. Đến năm 1936, thực dân Pháp chuyển số tù còn sống sót ở nhà tù Lao Bảo (Quảng Trị) đến Buôn Ma Thuột, Nhà đày Buôn Ma Thuột từ đó trở thành một Nhà đày lớn của Pháp ở Đông Dương.

Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Nhà đày Buôn Ma Thuột cũng chịu tác động trực tiếp của tình hình chính trị Đông Dương và thế giới. Số lượng tù nhân tăng lên nhanh chóng, do dịch chuyển nhiều đoàn tù từ các tỉnh miền Trung lên. Đồng thời, họ cũng bị khủng bố, đàn áp dã man hơn, nhiều vấn đề mới đặt ra thuộc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong tình hình mới cần được tù nhân thảo luận, quán triệt nhằm đi đến thống nhất ý chí và hành động trong Nhà đày.

Cuối năm 1940, trước yêu cầu của tình hình cách mạng, một số tù nhân cũ và tù nhân mới liên hệ với nhau thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản. Với các ký hiệu và tên gọi khác nhau, chi bộ được tổ chức hoạt động, phát triển đội ngũ đảng viên theo chính cương, điều lệ của Đảng, xác định nhiệm vụ cụ thể là:

- Tổ chức và lãnh đạo đấu tranh bảo vệ quyền lợi vật chất và tinh thần của tù chính trị, là lực lượng nòng cốt duy trì, củng cố các tổ chức của tù nhân.
- Lãnh đạo giáo dục đảng viên, cán bộ giữ vững tinh thần đấu tranh trong Nhà đày, mở lớp huấn luyện lý luận và chính trị, quân sự, văn hoá,... nhằm đào tạo và chuẩn bị lực lượng cán bộ lãnh đạo phong trào quần chúng khi thoát khỏi cảnh lao tù.
- Tổ chức bắt mối liên lạc với tổ chức Đảng ở bên ngoài.
- Chuẩn bị điều kiện và phương tiện cho một số đồng chí trốn thoát khỏi nhà đày, ra ngoài hoạt động.



- Gây dựng cơ sở bên ngoài Nhà đày, nhất là thị xã Buôn Ma Thuột và các đồn điền vùng phụ cận.

Sự ra đời của Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Đắk Lắk có ý nghĩa quan trọng:

Thông nhất sự lãnh đạo của Đảng trong Nhà đày. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, các chiến sĩ cộng sản đã kế thừa, phát triển tổ chức, hình thức đấu tranh của các thời kỳ trước trên một quy mô rộng lớn và quyết liệt hơn, mục tiêu đấu tranh cũng cụ thể và cao hơn, đem lại kết quả lớn hơn.

Gieo mầm, tạo những hạt giống đỏ đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk. Nhiều nhân sĩ, trí thức, công chức là người dân tộc thiểu số làm việc cho chính quyền thực dân đã được những người cộng sản giáo dục, cảm hoá thành những cán bộ cách mạng, theo Đảng, theo Bác Hồ, có uy tín lớn đối với Nhân dân các dân tộc Tây Nguyên nói chung, Đắk Lắk nói riêng, như đồng chí Y Blôk Êban, Y Bih Alê Ô, Y Yôn (Minh Sơn), ...

Ảnh hưởng của Chi bộ nhanh chóng vượt khỏi phạm vi Nhà đày, lan tỏa vào đời sống thị xã Buôn Ma Thuột và các vùng phụ cận. Phong trào cách mạng ngày càng phát triển, tạo nền tảng dẫn đến cuộc mít tinh giành chính quyền thắng lợi ngày 24/8/1945 - đóng góp trực tiếp vào thành công của Cách mạng Tháng Tám trên phạm vi cả nước. Chi bộ Nhà đày Buôn Ma Thuột vì thế trở thành biểu tượng của ý chí kiên cường, tinh thần đấu tranh bất khuất và truyền thống đoàn kết các dân tộc - những giá trị nền tảng làm nên sức sống bền bỉ của Đảng bộ Đắk Lắk trong suốt 85 năm.

Địa chỉ đỏ

Tọa lạc tại địa chỉ 18 Tán Thuật, phường Buôn Ma Thuột, Nhà đày Buôn Ma Thuột từng là “địa ngục trần gian”, nơi tra tấn vô cùng hiểm ác, đã man các chiến sĩ cách mạng và những người yêu nước trong những năm tháng kháng chiến. Trải qua thăng trầm lịch sử, nơi đây mãi khắc đậm dấu ấn của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

Từ Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên, sau khi rời khỏi Nhà đày, nhiều đồng chí đã đảm nhận nhiệm vụ trọng trách của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng; trong đó có 5 đồng chí trong Bộ Chính trị, 4 đồng chí trong Ban Bí thư, 19 đồng chí trong Ban Chấp hành trung ương Đảng, 1 đồng chí là Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, 4 Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng cùng 43 Bộ trưởng, Thứ trưởng và tương đương, 44 tướng lĩnh và 50 đại tá, 33 Bí thư Xứ ủy, Khu ủy và Tỉnh ủy...

Chi bộ Đảng Cộng sản ra đời tại Nhà đày Buôn Ma Thuột là mốc son lịch sử của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, đây là bước ngoặt quan trọng, đánh dấu phong trào cách mạng của tỉnh chuyển kịp theo trào lưu cách mạng chung của cả nước.

Năm 2018, Di tích lịch sử Nhà đày Buôn Ma Thuột được xếp hạng là Di tích quốc gia đặc biệt.



Ngày nay, Nhà đày Buôn Ma Thuột đã trở thành “địa chỉ đỏ” để giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Nhà đày đã đón đông đảo học sinh, sinh viên, cán bộ, chiến sĩ đến tìm hiểu lịch sử, tổ chức Đoàn đến kết nạp Đoàn viên và các cơ quan, đơn vị kết nạp đảng viên. Trong đó, nhiều trường học đã tổ chức cho học sinh, sinh viên đến tham quan, tìm hiểu về lịch sử Nhà đày, tái hiện cuộc duyệt binh ngày 25/1/1944. Cuộc duyệt binh là sự kiện “có một không hai” trong hệ thống



Các em học sinh trải nghiệm Cuộc duyệt binh lịch sử diễn ra tại Nhà đày Buôn Ma Thuột

nhà tù, nhà đày của thực dân Pháp trên toàn thế giới. “Cuộc duyệt binh” có sự tham gia của các đồng chí Trần Hữu Dực; đồng chí Hoàng Anh; đồng chí Trần Văn Quang và toàn thể tù nhân, quản ngục, binh lính, viên chức Nhà đày Buôn Ma Thuột lúc bấy giờ. Lần đầu tiên trong lịch sử, lá cờ đỏ sao vàng tung bay trong không gian Nhà đày Buôn Ma Thuột với niềm xúc động, hân hoan của mọi người. Cuộc duyệt binh chỉ diễn ra trong thời gian ngắn, nhưng đã đánh giá được kết quả học tập cũng như ý chí quật cường của chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nơi đây.

Đến nay, qua 85 năm xây dựng và trưởng thành, với dấu ấn thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Nhà đày Buôn Ma Thuột, Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk đã khẳng định vai trò lãnh đạo, đưa phong trào cách mạng trong tỉnh vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, liên tục phát triển, cùng với cả nước viết nên những trang sử vàng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.





TRIỂN KHAI CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

BAN BIÊN TẬP

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được tổ chức vào Chủ nhật, ngày 15/3/2026. Cuộc bầu cử sẽ diễn ra sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, khi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Cuộc bầu cử là dịp để tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của toàn dân; bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật; đại biểu được bầu bảo đảm đủ tiêu chuẩn, chất lượng, với cơ cấu hợp lý, trong đó lấy tiêu chuẩn, chất lượng đại biểu làm trọng tâm, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn. Đảm bảo sự đồng bộ trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ trong hệ thống chính trị, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước ở Trung ương và địa phương.

Thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử

Ở địa phương: Việc thành lập Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử được tiến hành theo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, cụ thể:

** Về thành lập Ủy ban bầu cử:*

- **Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố** (gọi chung là Ủy ban bầu cử ở tỉnh): Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập Ủy ban bầu cử ở tỉnh để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại tỉnh, thành phố.

Ủy ban bầu cử ở tỉnh có từ 23 - 37 thành viên, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên là đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và một số cơ quan, tổ chức hữu quan.

Thời hạn quyết định thành lập: **Chậm nhất là ngày 30/11/2025 (105 ngày trước ngày bầu cử).**

- **Ủy ban bầu cử ở xã, phường, đặc khu** (gọi chung là Ủy ban bầu cử ở xã): Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập Ủy ban bầu cử ở xã để tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.



Ủy ban bầu cử ở xã có từ 9 - 17 thành viên, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên là đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và một số cơ quan, tổ chức hữu quan.

Thời hạn quyết định thành lập: **Chậm nhất là ngày 30/11/2025 (105 ngày trước ngày bầu cử).**

** Về thành lập Ban bầu cử:*

- **Ban bầu cử đại biểu Quốc hội:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội một Ban bầu cử đại biểu Quốc hội có từ 9 - 17 thành viên, gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký và các Ủy viên là đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và một số cơ quan, tổ chức hữu quan.

Thời hạn quyết định thành lập: **Chậm nhất là ngày 04/01/2026 (70 ngày trước ngày bầu cử).**

- **Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình một Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân gồm đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội. Thành phần Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có thêm đại diện cử tri ở địa phương.

Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có từ 11 - 15 thành viên;

Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có từ 9 - 15 thành viên;

Ban bầu cử gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký và các Ủy viên.

Thời hạn quyết định thành lập: **Chậm nhất là ngày 04/01/2026 (70 ngày trước ngày bầu cử).**

** Về thành lập Tổ bầu cử:*

Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Tổ bầu cử có từ 11 - 21 thành viên, gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương.



Đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng được thành lập một Tổ bầu cử có từ 5 - 9 thành viên, gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

Trong trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu thì Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân quyết định thành lập Tổ bầu cử có từ 11 - 21 thành viên, gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương, đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

Thời hạn quyết định thành lập: **Chậm nhất là ngày 31/01/2026 (43 ngày trước ngày bầu cử).**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng bầu cử quốc gia, các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương và việc kết thúc hoạt động của các tổ chức này được quy định trong Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Việc tổ chức và hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương được quy định trong Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Về số lượng đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và việc phân bổ đại biểu Quốc hội theo đơn vị tỉnh, thành phố

*** Về số lượng đại biểu Quốc hội:** Luật Tổ chức Quốc hội quy định tổng số đại biểu Quốc hội không quá 500 người. Điều 7 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến và phân bổ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi tỉnh, thành phố trên cơ sở sau đây:

- Mỗi tỉnh, thành phố có ít nhất 03 đại biểu cư trú và làm việc tại địa phương;
- Số lượng đại biểu tiếp theo được tính theo số dân và đặc điểm của mỗi địa phương.

Đồng thời Điều 8 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định việc bảo đảm cơ cấu sau đây:

- Số lượng người dân tộc thiểu số được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, bảo đảm có ít nhất 18% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số.

- Số lượng phụ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Ban Thường vụ Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, bảo đảm có ít nhất 35% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là phụ nữ.



Trên cơ sở số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi tỉnh, thành phố do Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến, số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử được tính căn cứ theo số dân, do Hội đồng bầu cử quốc gia ấn định theo đề nghị của Ủy ban bầu cử ở tỉnh và được **công bố chậm nhất là ngày 25/12/2025 (80 ngày trước ngày bầu cử)**.

Các địa phương gửi dự kiến danh sách đơn vị bầu cử ở địa phương mình về Hội đồng bầu cử quốc gia 85 - 90 ngày trước ngày bầu cử (khoảng ngày 15 - 20/12/2025).

*** Về số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân**

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 106/2025/UBTVQH15 ngày 16/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và việc bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hoạt động chuyên trách và Nghị quyết số 107/2025/UBTVQH15 ngày 16/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử ở cấp đó ấn định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp và được **công bố chậm nhất là ngày 25/12/2025 (80 ngày trước ngày bầu cử)**.

Về hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử

Việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định tại Mục 2 và Mục 3, Chương V của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành Nghị quyết liên tịch số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025 hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.



- **Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất:** Chậm nhất là ngày 10/12/2025 (95 ngày trước ngày bầu cử). Sau Hội nghị hiệp thương, Biên bản phải được gửi về Hội đồng bầu cử quốc gia.

- **Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh lần thứ nhất** cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở Trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội. Chậm nhất là ngày 15/12/2025 (90 ngày trước ngày bầu cử).

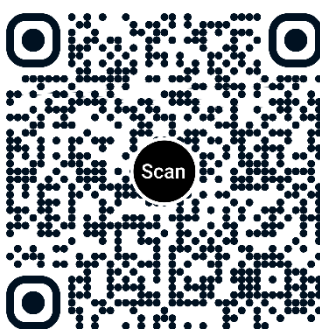
- **Thường trực Hội đồng nhân dân điều chỉnh** cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Chậm nhất là ngày 15/12/2025 (90 ngày trước ngày bầu cử).

- **Hội nghị hiệp thương lần thứ hai:** Chậm nhất là ngày 03/02/2026 (40 ngày trước ngày bầu cử). Sau Hội nghị hiệp thương, Biên bản phải được gửi về Hội đồng bầu cử quốc gia.

- **Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh lần thứ hai** cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở Trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội. Chậm nhất là ngày 05/02/2026 (38 ngày trước ngày bầu cử).

- **Hội nghị hiệp thương lần thứ ba:** Chậm nhất là ngày 20/02/2026 (23 ngày trước ngày bầu cử). Sau Hội nghị hiệp thương, Biên bản phải được gửi về Hội đồng bầu cử quốc gia.

Các địa phương thực hiện đảm bảo an ninh, an toàn công tác bảo vệ chính trị nội bộ liên quan đến cuộc bầu cử, đặc biệt là công tác rà soát, xét duyệt nhân sự theo đúng quy định.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - Ý NGHĨA ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY

TS ĐỖ THỊ KIM HOA

Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng

Trên hành trình tìm đường cứu nước và với tầm nhìn thời đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy rõ giá trị của dân chủ và mục đích phải hiện thực hóa giá trị dân chủ tại Việt Nam. Theo Người, mục đích của thực hành dân chủ là “để làm cho dân ai cũng được hưởng quyền dân chủ tự do”; vai trò của thực hành dân chủ là giúp việc khó hóa dễ, “*thực hành dân chủ* là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”; cách thức “*thực hành dân chủ*, nghĩa là công việc đều phải bàn bạc với xã viên, cán bộ không được quan liêu, mệnh lệnh”.

Trong lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, thực hành dân chủ trong Đảng là một nội dung quan trọng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh và được thể hiện qua một số nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, thực hành dân chủ trong công tác lập kế hoạch, xây dựng chủ trương, đường lối.

Trong công tác lập kế hoạch, xây dựng và triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, yêu cầu quan trọng là cần thông tin, bàn bạc với đảng viên và quần chúng Nhân dân để thấu thái được nhiều ý kiến đóng góp; qua đó, đi đến quyết định, lựa chọn tốt nhất. Người chỉ rõ: “Tập trung trên nền tảng dân chủ là các đảng viên có quyền thảo luận chính sách của Đảng, rồi tập trung ý kiến lên Trung ương, còn dân chủ dưới sự chỉ đạo tập trung là vì nếu cái gì không nên bàn cũng cứ bàn ắt hỏng, cái gì đã bàn rồi thì phải đưa lên. Khi bên trên ra lệnh thì bên dưới phải thi hành, phải tuân theo. Tập trung mà không dân chủ thì đi đến độc tài, dân chủ mà không tập trung thì dân chủ quá trớn, ... càng dân chủ thì càng phải tập trung”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “tập thể lãnh đạo là *dân chủ*. Cá nhân phụ trách là *tập trung*. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tức là *dân chủ tập trung*”. Có lãnh đạo tập thể mới huy động được trí tuệ, tri thức, sức sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân vào việc xây dựng chủ trương, đường lối, cách thức, bước đi đúng hướng, đạt hiệu quả tối đa. Trái lại, “lãnh đạo không tập thể thì sẽ đi đến cái lệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc”. Còn phụ trách phải do cá nhân đảm nhiệm thì công việc mới đạt kết quả cao. Nếu “phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc”. Vì vậy, nguyên tắc tập trung dân chủ có ý nghĩa hết sức quan trọng trong các khâu thực hành dân chủ trong Đảng.



Hơn nữa, trong công tác triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng khâu kiểm tra, giám sát. Người coi đây là một trong những nội dung cốt yếu của thực hành dân chủ trong Đảng và nâng lên thành một trong những phong cách lãnh đạo dân chủ.

Thứ hai, tạo dựng phong cách lãnh đạo dân chủ trong Đảng.

Về cơ bản, thực hành dân chủ trong Đảng không thể thiếu việc tạo dựng phong cách lãnh đạo dân chủ ở người cán bộ, đảng viên. Phong cách lãnh đạo dân chủ của người cán bộ, đảng viên thể hiện ở việc luôn lắng nghe ý kiến của tập thể, của Nhân dân. Người cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, phải tôn trọng, lắng nghe và chịu sự kiểm tra của cấp dưới, của quần chúng Nhân dân. Không chỉ thảo luận một cách dân chủ trong nội bộ đảng viên, mà theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “còn phải nói chuyện và bàn bạc với những phần tử hăng hái trong quần chúng. Nói chuyện và bàn bạc với những phần tử hăng hái trong quần chúng cũng chưa đủ, còn phải nói chuyện và bàn bạc với Nhân dân. Đó là một vấn đề rất trọng yếu cho cách làm việc của Đảng”.

Người lãnh đạo, quản lý phải bàn bạc, liên hệ chặt chẽ với cấp dưới và quần chúng Nhân dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải thích điều nhân dân chưa hiểu để có quyết sách phù hợp với lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Có như vậy, chủ trương, đường lối của Đảng mới phù hợp với lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, mới thực sự đi vào thực tiễn cuộc sống. Do vậy, muốn thực hiện phong cách lãnh đạo dân chủ một cách thực chất, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trước kia, việc gì cũng từ “trên dội xuống”. Từ nay việc gì cũng phải từ “dưới nhoi lên”. Làm như thế, chính sách, cán bộ và nhân dân sẽ nhất trí, mà Đảng ta sẽ phát triển rất mau chóng và vững vàng”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ là phải khéo kiểm soát để bao nhiêu khuyết điểm bộc lộ ra hết và dần dần sẽ bớt đi. Tuy nhiên, để kiểm soát đạt kết quả tốt, cần thực hiện theo hai cách: “Một cách là từ *trên xuống*. Tức là người lãnh đạo kiểm soát kết quả những công việc của cán bộ mình. Một cách nữa là từ *dưới lên*. Tức là quần chúng và cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cái cách sửa chữa sự sai lầm đó”. Nếu không được giám sát chặt chẽ thì người cán bộ lãnh đạo, quản lý rất dễ rơi vào tha hóa, lạm quyền, lộng quyền và cuối cùng trở nên độc đoán, độc tài. Điều này làm giảm sút tính chiến đấu của tổ chức đảng, ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là sẽ làm mất đi niềm tin của Nhân dân. Tạo dựng phong cách lãnh đạo dân chủ sẽ khuyến khích tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên; qua đó, tăng cường sự trong sạch, văn minh trong Đảng.



Thứ ba, thực hành dân chủ trong cách thức sinh hoạt đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vị trí, vai trò của việc thực hiện nền nếp nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng. Theo Người, trong Đảng không tránh khỏi khuyết điểm, nhưng một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Vì vậy, chỉ có “thang thuốc” hay nhất là *thiết thực phê bình và tự phê bình* với mục đích là cho mọi người học hỏi ưu điểm của nhau và giúp nhau sửa chữa khuyết điểm - đó chính là cách thức sinh hoạt đảng hữu hiệu.

Không dễ để phê bình, người bị phê bình có thể không chấp nhận ý kiến nhận xét, đánh giá về mình. Người phê bình có thể chịu thái độ thù địch hoặc oán giận; có thể không thấy lợi ích gì mà chỉ thấy mất đoàn kết; hoặc cũng có khi do động cơ cá nhân mà dùng lời cay nghiệt để làm tổn thương người bị phê bình. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn, phê bình phải triệt để, trung thực, không phóng đại, không giảm bớt. Người phê bình phải chỉ rõ cả ưu điểm và khuyết điểm, phê việc chứ không phê người, tránh nói lời cay độc, phải giúp đỡ nhau khắc phục lỗi lầm; còn người bị phê bình phải chấp nhận việc phê bình để sửa chữa, không nản lòng, thù hận.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chú trọng *quyền được nêu ý kiến* trong sinh hoạt đảng. Người căn dặn, phải thực hành dân chủ trong sinh hoạt đảng để bảo đảm quyền làm chủ, khuyến khích tính chủ động, tâm huyết của đảng viên, làm gương cho quần chúng Nhân dân noi theo. Cần khuyến khích đảng viên phát biểu ý kiến, thực hiện phê bình và tự phê bình một cách thiết thực; qua đó, nâng cao tính tự chủ, tính năng động, sáng tạo của đảng viên, ngăn ngừa sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Trong cuộc vận động xây dựng Điều lệ Đảng chuẩn bị cho Đại hội III của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Phải thật sự *mở rộng dân chủ* để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình”.

Để thực hành dân chủ trong sinh hoạt đảng thực sự hiệu quả, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngoài khuyến khích việc nêu ý kiến của cán bộ, đảng viên trong tổ chức đảng, thì còn phải lưu ý đến thái độ, phong cách của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng. Người chỉ rõ, “muốn cán bộ làm được việc, phải khiến cho họ yên tâm làm việc, vui thú làm việc. Muốn như thế phải thực hành những điểm này: 1. Khiến cho cán bộ *cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến*... Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình, thậm chí lại tâng bốc mình, thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì họ *không dám nói, họ sợ*. Thế là mất hết dân chủ trong Đảng... Việc gì cấp trên cũng nhúng vào, cán bộ cũng như một cái máy, việc gì cũng chờ mệnh lệnh, sinh ra ý lại, mất hết sáng kiến”. Như vậy, người cán bộ lãnh đạo, quản lý cần đặt niềm tin vào cán bộ cấp dưới của mình, khuyến khích họ nêu ý kiến, làm cho họ thấy rõ lợi ích thiết thực từ những gì họ đang tham gia đóng góp.



Thứ tư, thực hành dân chủ trong công tác tổ chức - cán bộ.

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của đội ngũ cán bộ và tầm quan trọng của công tác cán bộ. Người nhiều lần nhấn mạnh, “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”; “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”. Chính vì vai trò quan trọng của công tác tổ chức - cán bộ, mà ngay từ khâu lựa chọn kết nạp đảng viên mới, Người nhấn mạnh phải giữ đúng điều kiện Trung ương đã quy định và kết hợp với công tác khác; đặc biệt, phải dựa vào quần chúng Nhân dân mà xem xét cẩn thận. Quần chúng Nhân dân chính là “tai mắt” của Đảng trong đánh giá trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, chất lượng của người đảng viên.

Trong quá trình xem xét bổ nhiệm cán bộ vào vị trí chủ chốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý cần xem người đó có gần gũi quần chúng Nhân dân không, có được nhân dân tin cậy và mến phục, có hiểu dân chúng, có liên lạc mật thiết với dân chúng không?... Bởi vì quần chúng Nhân dân rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng, nên Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong công việc chỉnh đốn Đảng, cũng như trong mọi công việc khác, quyết phải thực hành cách liên hợp sự lãnh đạo với quần chúng và liên hợp chính sách chung với chỉ đạo riêng. Phải dùng cách “từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng””.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ “để cho dân chúng phê bình cán bộ, dựa theo ý kiến họ mà cất nhắc cán bộ, nhất định không xảy ra việc thiên tư, thiên vị, nhất định hợp lý và công bằng. Đồng thời, do sự dúi mài của dân chúng, cán bộ và dân chúng đều tiến bộ, lại do đó, cán bộ và dân chúng đoàn kết chặt chẽ thêm”. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng không thể đạt kết quả tốt nếu không có sự tham gia của quần chúng Nhân dân. Tôn trọng góp ý của quần chúng Nhân dân chính là thể hiện sự tin tưởng của Đảng đối với Nhân dân; qua đó, cũng là cách thức phát huy dân chủ trong Nhân dân.

Ý nghĩa, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng đối với công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay

Tình hình trong nước và thế giới hiện nay có nhiều thay đổi, tác động không nhỏ đến nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên. Trình độ giác ngộ chính trị, tư tưởng, việc rèn luyện đạo đức, lối sống của người cán bộ, đảng viên không ngừng được nâng cao, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thiếu bản lĩnh chính trị, dễ bị lôi kéo, tác động tiêu cực, dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Do đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng càng có ý nghĩa, giá trị sâu sắc; cụ thể:



Một là, củng cố niềm tin của Nhân dân, đảng viên vào công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh được Nhân dân Việt Nam biết ơn, tôn vinh và được thế giới kính trọng, biết đến là vị anh hùng giải phóng dân tộc, lãnh tụ vĩ đại của cách mạng Việt Nam, danh nhân văn hóa kiệt xuất. Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ có giá trị trong đấu tranh giải phóng dân tộc, mà còn có giá trị bền vững, lâu dài đối với sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước, là ngọn cờ dẫn dắt dân tộc Việt Nam đến phồn vinh, hạnh phúc. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, nhất là qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng ta luôn nhận thức đúng đắn, nhất quán, quán triệt, vận dụng, bảo vệ bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội. Đây chính là nhân tố quyết định, làm nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Do đó, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh sẽ tạo ra niềm tin vững chắc trong quần chúng Nhân dân và cán bộ, đảng viên. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng khẳng định: “Cuộc đời và sự nghiệp của Người đã trở thành biểu tượng cách mạng, khơi dậy khát vọng và niềm tin cho Nhân dân Việt Nam và Nhân dân tiến bộ thế giới trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội”.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay sẽ là một trong những yếu tố vun đắp niềm tin của mỗi cán bộ, đảng viên và của quần chúng Nhân dân vào sự thành công của công tác này, góp phần làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh. Như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhận xét: “Hồ Chí Minh đã làm gương mẫu để xây dựng Đảng. Tấm gương của lãnh tụ được sự hưởng ứng tự nguyện và nhiệt tình của toàn Đảng, đã tạo nên khuôn phép chặt chẽ và thiêng liêng, để lại truyền thống tốt đẹp về Đảng và sự lãnh đạo của Đảng”.

Hai là, tạo dựng nền tảng lý luận cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng trở thành nền tảng lý luận vững chắc trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Những lý luận của Người về thực hành dân chủ trong Đảng cho thấy sự chặt chẽ trong cách thức thực hành, phù hợp với điều kiện và thực tiễn cách mạng nước ta. Đảng ta luôn nhận thức đúng đắn, nhất quán, quán triệt và vận dụng linh hoạt, hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh trong lãnh đạo Nhà nước và xã hội, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng ta luôn nhấn mạnh, Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng. Đảng luôn khuyến khích đội ngũ cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám làm, dám tham gia thảo luận, mạnh dạn phát biểu ý kiến, dám chịu trách nhiệm, dám đảm đương công việc vì lợi ích chung. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng hoàn toàn vì lợi ích của Nhân dân và lợi ích của quốc gia - dân tộc.



Bên cạnh đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong sinh hoạt đảng, trong xây dựng phong cách lãnh đạo dân chủ cũng chính là công cụ hữu hiệu nhằm củng cố bản lĩnh chính trị, nâng cao trình độ chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đẩy lùi hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Ba là, góp phần phát huy vai trò to lớn của thực hành dân chủ trong Đảng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Thực hành dân chủ trong Đảng không chỉ là nguyên tắc tổ chức, mà còn là điều kiện tiên quyết để bảo đảm sự minh bạch, công bằng và hiệu quả trong mọi hoạt động của Đảng. Điều này đòi hỏi quá trình thực hiện dân chủ được tiến hành một cách thuận thực, thường xuyên, trở thành chế độ và nền nếp trong sinh hoạt và hoạt động của Đảng. Nếu không có sự duy trì và thực hành dân chủ thực chất thì công tác triển khai rất dễ rơi vào hiện tượng dân chủ hình thức, làm mất đi giá trị cốt lõi của dân chủ và không thấy được vai trò thực sự của dân chủ trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Trong những năm gần đây, Đảng ta đã thực hiện một cách linh hoạt và nền nếp nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Các biện pháp, như lấy phiếu tín nhiệm tại các cơ quan, tổ chức đảng và nhận xét đảng viên sinh hoạt nơi cư trú đã trở thành một khâu quan trọng trong việc thúc đẩy dân chủ nội bộ. Các biện pháp này không chỉ giúp cải thiện chất lượng lãnh đạo, mà còn góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức và trình độ chuyên môn của mỗi cán bộ, đảng viên. Cùng với đó, thông qua quá trình tự phê bình và phê bình, mỗi đảng viên có điều kiện tự nhìn nhận lại bản thân mình; từ đó, không ngừng tu dưỡng phẩm chất đạo đức và trau dồi trình độ chuyên môn để xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân và sự tin tưởng của Đảng.

Với niềm tin yêu sâu sắc của đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng của Người về thực hành dân chủ trong Đảng đã trở thành “kim chỉ nam”, góp phần vào thành công chung của công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Sự thành công này không chỉ thể hiện qua việc củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, mà còn thể hiện trong nâng cao hiệu quả lãnh đạo và quản lý, bảo đảm cho Đảng ta luôn giữ vững vai trò tiên phong, dẫn dắt sự phát triển của đất nước. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng đã chứng minh giá trị bền vững, mang lại hiệu quả thiết thực trong các giai đoạn lịch sử, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay khi Đảng phải đối mặt với nhiều thách thức mới, phức tạp hơn trong quá trình lãnh đạo, phát triển đất nước.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng thể hiện tầm nhìn thời đại của Người, góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận và tổng kết thực tiễn về thực hành dân chủ trong Đảng, giúp Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng “là đạo đức, là văn minh”.





THỦ ĐOẠN XUYỀN TẠC NHÂN QUYỀN VIỆT NAM DƯỚI VỎ BỌC “CHỨNG CỨ QUỐC TẾ”

TRUNG HÀ

Báo Nhân dân

Tại phiên họp lần thứ 60 Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (UNHRC) diễn ra vừa qua tại Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ), một số tổ chức thiếu thiện chí như Human Rights Watch (HRW), Amnesty International (AI) đã đưa ra cáo buộc Việt Nam vi phạm nhân quyền dựa trên dữ liệu phiến diện, chủ quan, nhưng được tô vẽ thành “chứng cứ quốc tế”.

Thủ đoạn này không chỉ nhằm bôi nhọ hình ảnh Việt Nam mà còn phục vụ mục tiêu can thiệp chính trị, làm suy yếu sự ổn định và phát triển của quốc gia. Việc vạch trần và lên án mạnh mẽ những hành vi sai trái này là hết sức cần thiết để bảo vệ sự thật, công lý và chủ quyền quốc gia trên diễn đàn quốc tế.

Kỳ họp UNHRC lần thứ 60 là kỳ họp cuối cùng Việt Nam tham dự với tư cách thành viên nhiệm kỳ 2023-2025 và phái đoàn Việt Nam đã thể hiện sự chủ động, trách nhiệm trong các phiên thảo luận.

Quan điểm của Việt Nam về nước quyền tiếp cận vắc-xin, tác động biến đổi khí hậu, tiếp cận nước sạch, vệ sinh môi trường, quyền người cao tuổi và nhóm dễ bị tổn thương nhận được đồng tình từ cộng đồng quốc tế. Đặc biệt, Việt Nam nhấn mạnh rằng, quyền con người phải gắn liền với quyền phát triển, không thể tách rời bối cảnh kinh tế-xã hội và văn hóa của từng quốc gia.

Đồng thời, Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm, chính sách thúc đẩy phát triển bền vững song song bảo vệ nhân quyền, nhấn mạnh cách tiếp cận toàn diện, lấy con người làm trung tâm. Với lập trường khách quan, mang tính xây dựng, Việt Nam bảo vệ lợi ích quốc gia, thúc đẩy giá trị phổ quát, góp phần củng cố UNHRC thành diễn đàn toàn cầu về tri thức, tôn trọng và hợp tác vì nhân quyền.

Trong nhiệm kỳ 2023-2025, Việt Nam khởi xướng, đồng bảo trợ nhiều sáng kiến thiết thực như nghị quyết về tác động của biến đổi khí hậu đối với quyền con người, nghị quyết về bảo vệ quyền sinh kế, quyền của nhóm dễ bị tổn thương trong bối cảnh già hóa dân số và khí hậu. Các sáng kiến này được đánh giá cao, khẳng định vai trò của Việt Nam trong lĩnh vực nhân quyền.

Thực tế cho thấy, những năm qua, Việt Nam đạt tiến bộ vượt bậc về an ninh, chính trị, ngoại giao, kinh tế - xã hội và bảo vệ quyền con người. Từ một quốc gia chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh, Việt Nam đã vươn lên trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực, với GDP bình quân đầu người tăng gấp khoảng 7 lần trong 30 năm qua (từ khoảng 650 USD năm 1993 lên hơn 4.500 USD năm 2023, World Bank).



Thành tựu này gắn liền với việc bảo đảm quyền con người một cách thực chất: Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-60 biết chữ mức độ 1 và mức độ 2 lần lượt là 99,10% và 97,72% (2024); số người tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,46 triệu người, đạt tỷ lệ bao phủ là 95,2% dân số (tính đến hết tháng 6/2025); bình đẳng giới xếp hạng 72/146 quốc gia (WEF, 2023); theo chuẩn nghèo đa chiều, tỷ lệ hộ nghèo cả nước đã giảm từ 9,88% cuối năm 2015 xuống còn 1,93% vào cuối năm 2024; hiện 79,1% dân số được tiếp cận internet;... Những thành tựu của Việt Nam được cộng đồng quốc tế ghi nhận. Tại kỳ Kiểm điểm định kỳ phổ quát 2024, đại đa số các nước thành viên LHQ ca ngợi cách tiếp cận đa chiều giảm nghèo và bình đẳng giới của Việt Nam.

Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) công nhận Việt Nam là “một trong những quốc gia thành công nhất thế giới trong giảm nghèo đa chiều”; còn Ngân hàng Thế giới (WB) đánh giá: “Việt Nam là thí dụ xuất sắc về thành công trong giảm nghèo, với tiến bộ ở giáo dục, y tế, bình đẳng giới và an sinh xã hội”.

Qua đây khẳng định nhân quyền Việt Nam là giá trị thực chất, góp phần vào hòa bình và hợp tác toàn cầu. Song song đó, Việt Nam thực hiện nghiêm túc cam kết quốc tế qua việc trình bày thành công các báo cáo theo công ước Liên hợp quốc: Báo cáo Cơ chế Kiểm điểm định kỳ phổ quát (UPR) Chu kỳ IV tháng 5/2024 với 293 khuyến nghị, Việt Nam đã chấp thuận 82%; báo cáo Công ước Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (CERD) tháng 11/2023, Công ước Quyền người khuyết tật (CRPD) tháng 3/2025, Công ước Quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR) tháng 7/2025.

Các báo cáo này được các cơ quan công ước đánh giá là “minh bạch, chi tiết và có tính xây dựng”. Việt Nam đang chuẩn bị đối thoại về báo cáo quốc gia thực hiện Công ước Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) năm 2026 và Công ước Chống tra tấn (CAT) năm 2027. Những nỗ lực này tạo nền tảng để Việt Nam tham gia hiệu quả các diễn đàn đa phương và là căn cứ quan trọng giúp Việt Nam được bầu vào UNHRC nhiệm kỳ 2026-2028 với 180 phiếu ủng hộ, cao nhất châu Á-Thái Bình Dương, phản ánh sự tin nhiệm từ cộng đồng quốc tế.

Bất chấp thực tế đó, tại phiên họp UNHRC lần thứ 60, HRW và AI vẫn tìm mọi cách hòng cáo buộc Việt Nam “vi phạm nhân quyền hệ thống”, “đàn áp tù nhân lương tâm”, “không cho tiếng nói đối lập”. Bằng chứng mà các tổ chức này sử dụng chủ yếu từ nguồn lưu vong, phản động, tiêu biểu là “Ủy ban cứu người vượt biển” (BPSOS).

Theo Bộ Công an Việt Nam, BPSOS do Nguyễn Đình Thắng cầm đầu, thành lập năm 1990, hoạt động dưới danh nghĩa cứu trợ tị nạn nhưng thực chất móc nối, trợ giúp các hoạt động chống phá Việt Nam. Tổ chức này nhận tài trợ từ các quỹ phương Tây, sử dụng để vận hành mạng lưới “nhân chứng” được huấn luyện kỹ lưỡng, cung cấp thông tin một chiều, không kiểm chứng.



Phân tích từ chuyên gia quốc tế cho thấy, báo cáo của HRW và AI thường sử dụng phương pháp “trích dẫn chéo”: BPSOS cung cấp dữ liệu thô, AI tổng hợp thành báo cáo, HRW trích dẫn AI để “xác nhận”, báo cáo được trình lên UNHRC như “bằng chứng độc lập”. Vòng lặp này tạo ảo tưởng về tính khách quan, trong khi thực chất tất cả xuất phát từ cùng một nguồn thiếu thiện chí. Hơn nữa, các tổ chức này hiếm khi trích dẫn nguồn chính thức từ Chính phủ Việt Nam, bỏ qua hàng nghìn trang tài liệu pháp lý, bản án công khai, báo cáo quốc gia đã cung cấp cho Liên hợp quốc.

Mặt khác, các tổ cáo từ HRW, AI, BPSOS bỏ qua dữ liệu toàn diện và bối cảnh pháp lý Việt Nam. Thí dụ, tất cả các trường hợp mà họ gọi là “tù nhân lương tâm” thực chất là những người vi phạm pháp luật trong các vụ án đều được xét xử công khai, có luật sư bào chữa, quyền kháng cáo; trong quá trình chấp hành án đều được bảo đảm đầy đủ quyền của người bị giam giữ.

Trên tinh thần hợp tác, khi được yêu cầu, Việt Nam cũng đã nhiều lần cung cấp thông tin xác thực về các vụ việc, tình hình chấp hành án của các cá nhân này cho các cơ chế LHQ về quyền con người. Hoặc về các cá nhân mà một vài tổ chức phi chính phủ quốc tế cho là “các nhà hoạt động nhân quyền bị truy bức” thực chất những kẻ khủng bố; trong đó điển hình là những cá nhân tham gia vụ khủng bố tại Đắk Lắk ngày 11/6/2023: Các đối tượng tấn công trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu và Ea Ktur, dùng súng quân dụng làm chín người thiệt mạng.

Ngày 16/01/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm 100 bị cáo với các tội danh: Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; khủng bố; tổ chức xuất nhập cảnh trái phép; che giấu tội phạm. Phiên tòa diễn ra công khai, có hàng chục luật sư tham gia, hàng trăm phóng viên trong nước và nước ngoài đưa tin.

Bản án dựa trên 1.200 trang chứng cứ vật chất, 300 nhân chứng, 150 đoạn video giám sát. Thế nhưng, HRW vẫn cố tình gọi đây là “phiên tòa chính trị”, “đàn áp tôn giáo”.

Trước thủ đoạn lợi dụng nhân quyền để hạ thấp uy tín quốc gia của những tổ chức cực đoan, phản động, Việt Nam cần tiếp tục làm tốt công tác chăm lo, bảo đảm quyền cho các tầng lớp Nhân dân; chủ động lan tỏa thông tin tích cực trên cổng thông tin điện tử và nền tảng mạng xã hội; tăng cường minh bạch trong việc thực thi pháp luật; xây dựng mạng lưới học giả, nhà báo, tổ chức quốc tế thiện chí, sẵn sàng lên tiếng bảo vệ lẽ phải.

Từ những kết quả đã đạt được chính là lời khẳng định đanh thép: Nhân quyền ở Việt Nam không phải công cụ chính trị, mà là giá trị nội tại của dân tộc và chúng ta không ngừng nỗ lực phấn đấu, bảo vệ những giá trị đó.





ĐẢNG VIÊN TIÊN PHONG TRONG HỌC TẬP KỸ NĂNG SỐ: CÁC KỸ NĂNG HỌC TẬP KỸ NĂNG SỐ CHO ĐẢNG VIÊN

BAN BIÊN TẬP

Chuyển đổi số không còn là một xu hướng mang tính công nghệ thuần túy, mà đã trở thành một định hướng phát triển chiến lược mang tầm quốc gia, gắn liền với yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, hiện đại hóa quản trị quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới. Trong đó, người đảng viên của thời đại số không chỉ gương mẫu trong tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, mà còn cần tiên phong trong tư duy đổi mới, hành động linh hoạt và ứng xử công nghệ. Phải dũng cảm vượt qua rào cản thói quen cũ, vượt qua sự e ngại, lúng túng trong tiếp cận kỹ năng mới để chủ động thích ứng, học tập, làm chủ công cụ và dẫn dắt cộng đồng cùng tiến bước.

1. Nhận thức số - Kỹ năng tư duy trong môi trường số

Trước hết, người có nhận thức số là người hiểu rõ chuyển đổi số không chỉ là quá trình số hóa văn bản, ứng dụng phần mềm hay đầu tư thiết bị, mà là sự chuyển đổi toàn diện phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, phục vụ trên nền tảng công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo. Điều đó có nghĩa là, trong bất kỳ vị trí công tác nào - từ cán bộ cấp xã đến cán bộ trung ương, từ chuyên viên đến lãnh đạo - đều cần xác định rõ: chuyển đổi số là nội dung thiết thân trong nhiệm vụ chính trị, không phải là việc của riêng ngành công nghệ.

Thứ hai, người có nhận thức số là người từ bỏ tư duy thụ động, trì trệ, ngại thay đổi, ngại công nghệ, đồng thời hình thành tinh thần cầu thị, học hỏi, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong môi trường số. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh nhiều cán bộ, nhất là ở cấp cơ sở, còn có tâm lý ngại máy tính, sợ sai thao tác, không quen với hội họp trực tuyến, không biết khai thác dữ liệu, thậm chí hoài nghi giá trị của công nghệ.

Thứ ba, nhận thức số giúp cán bộ, đảng viên chủ động định vị vai trò, trách nhiệm của mình trong hệ sinh thái số. Với nhận thức đúng, người cán bộ sẽ biết lựa chọn công cụ phù hợp để phục vụ công việc, biết cách tối ưu hóa thời gian qua nền tảng số, biết tự trang bị kỹ năng mới qua môi trường học tập mở, và quan trọng hơn cả là biết truyền cảm hứng thay đổi cho cộng đồng, cho tổ chức mà mình đang phục vụ.

Thứ tư, nhận thức số còn là năng lực nhận diện đúng - sai, thật - giả trong môi trường số. Trong bối cảnh thông tin đa chiều, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, không ít thông tin sai lệch, xuyên tạc, bịa đặt được lan truyền nhằm hạ thấp uy tín tổ chức Đảng, gây mất niềm tin trong Nhân dân. Người đảng viên có nhận thức số vững vàng sẽ biết cách kiểm chứng thông tin, biết phản bác có cơ sở, biết giữ vững niềm tin và định hướng dư luận, từ đó góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.



Cuối cùng, nhận thức số là tiền đề để hình thành văn hóa số trong tổ chức Đảng và trong mỗi cán bộ, đảng viên. Đó là tinh thần minh bạch - cởi mở - tương tác - chia sẻ - hiệu quả; là lối sống trách nhiệm - trung thực - chủ động - học tập suốt đời trong môi trường số. Không có nhận thức đúng thì sẽ không thể có hành vi đúng. Không có hành vi đúng thì không thể tạo nên thói quen, nếp sống, văn hóa phù hợp với kỷ nguyên số.

2. Kỹ năng sử dụng các công cụ số cơ bản

Trước hết, người cán bộ, đảng viên cần nắm vững và sử dụng thành thạo các thiết bị số phổ thông, như điện thoại thông minh và máy tính bảng. Đây không còn là thiết bị cá nhân đơn thuần, mà đã trở thành công cụ lao động mới trong hành chính công và công tác Đảng.

Tiếp đó, đảng viên cần thành thạo kỹ năng sử dụng các công cụ giao tiếp và quản trị thông tin số, trong đó tối thiểu là sử dụng email, mạng xã hội như Zalo, Facebook (trang chính thống), và các phần mềm quản trị công việc như Notion, Trello, hoặc hệ thống nội bộ của cơ quan (VNPT-iOffice, MISA AMIS...).

Cùng với đó, đảng viên cần rèn luyện kỹ năng thao tác trên các phần mềm văn phòng phổ biến như Google Workspace hoặc Microsoft 365, với các chức năng soạn thảo văn bản (Google Docs, Word), bảng tính (Sheets, Excel), trình chiếu (Slides, PowerPoint) và lưu trữ, chia sẻ dữ liệu trực tuyến qua Google Drive, OneDrive. Đây là nhóm kỹ năng nền tảng, giúp cán bộ chủ động trong soạn thảo, chỉnh sửa và trình bày nội dung nghị quyết, báo cáo, kế hoạch công tác, đồng thời dễ dàng phối hợp làm việc nhóm trên cùng một tệp tin, hạn chế tối đa sai sót và trùng lặp....

3. Kỹ năng làm việc, trao đổi trong môi trường số

Trước hết, cán bộ, đảng viên cần làm chủ kỹ năng quản lý thời gian và công việc trên nền tảng số. Nếu như trước đây, việc sắp xếp lịch công tác, ghi chép nội dung cuộc họp hay theo dõi tiến độ nhiệm vụ đều dựa vào sổ tay cá nhân hoặc bảng phân công thủ công, thì hiện nay, với sự hỗ trợ của các ứng dụng như Google Calendar, Microsoft To Do, TickTick, Notion, Trello, người cán bộ có thể thiết lập kế hoạch công tác ngày - tuần - tháng một cách khoa học, đồng bộ với thiết bị di động, có tính năng nhắc việc, phân loại ưu tiên và báo cáo tiến độ theo thời gian thực. Việc sử dụng thành thạo và quản lý công việc bằng ứng dụng số không chỉ giúp nâng cao hiệu suất cá nhân, mà còn góp phần xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp, đúng hẹn, đúng việc, đúng trách nhiệm.

Thứ hai, người cán bộ, đảng viên cần rèn luyện kỹ năng họp trực tuyến và làm việc từ xa (remote work) - một hình thức đang ngày càng phổ biến trong hệ thống chính trị, nhất là trong giai đoạn dịch bệnh, thiên tai, hoặc những tình huống yêu cầu tổ chức công việc không tiếp xúc trực tiếp. Một cán bộ có kỹ năng số cần biết cách cài đặt ứng dụng họp trực tuyến như Zoom, Google Meet, Microsoft Teams, biết



chuẩn bị nội dung chia sẻ, sử dụng nền tảng trình chiếu từ xa, nắm vững quy tắc phát biểu, ghi biên bản điện tử, chụp ảnh màn hình cuộc họp, và tôn trọng không gian hội nghị như khi họp trực tiếp.

Thứ ba, cán bộ, đảng viên cần phát triển kỹ năng cộng tác trên nền tảng số - một năng lực mới, mang tính quyết định trong tổ chức công việc nhóm hiện đại. Trong môi trường số, công việc không còn được triển khai theo cách phân tán, biệt lập, mà được kết nối liên thông theo thời gian thực, thông qua các công cụ cộng tác như Google Docs, Google Sheets, Trello, Notion, Coda, Monday.com.... Những công cụ này cho phép nhiều người cùng tham gia soạn thảo văn bản, phân công nhiệm vụ, bình luận trực tiếp, gắn mốc thời gian, theo dõi tiến độ và cập nhật trạng thái hoàn thành của từng phần việc. Quan trọng hơn, kỹ năng cộng tác số còn bao hàm khả năng trao đổi ý tưởng qua bình luận số, phản biện có văn hóa trên không gian mạng, điều phối nhóm từ xa, tổng hợp ý kiến đa chiều và báo cáo theo định dạng số hóa.

4. Kỹ năng tra cứu, khai thác và xử lý thông tin số

Trước hết, cán bộ, đảng viên cần hình thành và rèn luyện kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin chính thống trên môi trường mạng. Trong thời đại số, hầu hết các cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đều đã xây dựng các cổng thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật. Việc nắm được các địa chỉ truy cập chính thống như Cổng thông tin điện tử Chính phủ (chinhphu.vn), Báo Nhân Dân điện tử (nhandan.vn), Cổng thông tin Đảng Cộng sản Việt Nam (dangcongsan.vn), Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn), hoặc các nền tảng công vụ như dichvucong.gov.vn, e-cabinet.gov.vn... sẽ giúp cán bộ chủ động cập nhật văn bản mới, nắm bắt chủ trương, chính sách, tình hình thời sự một cách chính xác và kịp thời. Quan trọng hơn, người cán bộ có kỹ năng tra cứu tốt sẽ biết lựa chọn đúng từ khóa, sử dụng các công cụ tìm kiếm nâng cao, xác định nguồn trích dẫn rõ ràng, và tránh sa vào các website, blog, trang mạng không rõ nguồn gốc.

Thứ hai, đảng viên cần phát triển kỹ năng đánh giá độ tin cậy và kiểm chứng thông tin, một năng lực ngày càng cấp thiết trong môi trường mạng xã hội đa chiều, nơi mà bất kỳ cá nhân nào cũng có thể trở thành “nhà xuất bản” thông tin. Trong điều kiện đó, người cán bộ phải biết phân biệt giữa thông tin được kiểm chứng với tin đồn, biết phát hiện dấu hiệu nguy hiểm, xuyên tạc, cắt ghép, bóp méo hoặc lợi dụng hình ảnh, video để gây hiểu nhầm. Một số tiêu chí quan trọng cần vận dụng trong kiểm chứng thông tin bao gồm: nguồn phát hành (có chính danh hay không), ngữ cảnh thông tin (có bị trích sai hay không), thời điểm xuất bản (có còn hiệu lực không), và sự đồng nhất với các nguồn tin chính thống khác. Việc đối chiếu thông tin với báo chí chính thống, cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là bước đầu tiên trong việc xử lý thông tin có trách nhiệm. Đặc biệt, trong những vụ việc nhạy cảm về chính trị, nhân sự, an ninh, quốc phòng, khi có thông tin bất thường lan



truyền trên mạng, người đảng viên cần giữ vững bản lĩnh, tuyệt đối không chia sẻ khi chưa được xác thực, và chủ động báo cáo cấp ủy để có chỉ đạo xử lý kịp thời. Việc kiểm chứng thông tin không chỉ là thao tác kỹ thuật, mà là biểu hiện của sự trung thành, tinh táo và tinh thần trách nhiệm với Đảng, với Nhân dân, với hệ thống chính trị.

Thứ ba, một nội dung vô cùng quan trọng trong kỹ năng thông tin số là bảo mật thông tin cá nhân và dữ liệu tổ chức trong môi trường mạng. Với sự phát triển của công nghệ, các hình thức thu thập dữ liệu ẩn danh, tấn công mạng, giả mạo tài khoản, lừa đảo qua mạng ngày càng tinh vi và nguy hiểm. Để bảo vệ an toàn thông tin, mỗi cán bộ, đảng viên cần thực hiện đầy đủ các nguyên tắc: đặt mật khẩu mạnh và thay đổi định kỳ, không chia sẻ thông tin nhạy cảm qua ứng dụng không chính thức, sử dụng nền tảng mã hóa dữ liệu (như Google Drive có xác minh hai bước, tài liệu PDF có mật khẩu...), tránh truy cập các trang web lạ, và đặc biệt không lưu tài liệu mật trên thiết bị không được bảo vệ.

5. Tự học suốt đời và phát triển năng lực số cá nhân

Hiện nay, Việt Nam đã phát triển một số nền tảng học tập số đáng tin cậy và được đầu tư bài bản, tiêu biểu như:

Thứ nhất, Cổng học tập chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ <https://digital.gov.vn>, do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, cung cấp hàng trăm bài giảng, tài liệu, hướng dẫn kỹ năng số dành cho công dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

Thứ hai, Học viện Chuyển đổi số Việt Nam (Vietnam Digital Transformation Academy) - một sáng kiến giáo dục đào tạo có hệ thống, được xây dựng bởi các đơn vị nghiên cứu, đào tạo đầu ngành, với sự bảo trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ. Học viện cung cấp các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, cập nhật xu hướng mới về AI, Blockchain, dữ liệu mở, quản trị số và kỹ năng số nền tảng. Đối với cán bộ quản lý, lãnh đạo, đây là địa chỉ tin cậy để nâng cao năng lực tham mưu, hoạch định chiến lược, xây dựng mô hình quản trị số trong tổ chức Đảng và cơ quan nhà nước.

Thứ ba, cán bộ, đảng viên có thể chủ động tham gia các nền tảng học tập trực tuyến quốc tế uy tín như Coursera, EdX, Udemy, FutureLearn, Khan Academy... Trong đó, nhiều khóa học đã được mở miễn phí hoặc hỗ trợ học bổng 100% cho người học từ Việt Nam.

Điều quan trọng không kém là, trong quá trình học tập qua nền tảng số, mỗi cán bộ, đảng viên cần xây dựng được kỷ luật học tập tự thân, có kế hoạch học tập cụ thể, phân bổ thời gian hợp lý, và kiên trì theo đuổi mục tiêu cá nhân. Nên lựa chọn nội dung học gắn với nhu cầu công tác, với lộ trình phát triển nghề nghiệp và với yêu cầu thực tiễn của tổ chức. Có thể bắt đầu từ những chủ đề đơn giản như sử dụng Google Workspace, kỹ năng họp trực tuyến, đến những nội dung phức tạp hơn như



xử lý dữ liệu, phân tích chính sách công bằng AI, hoặc triển khai quản lý dự án số. Sự tiến bộ từng ngày của mỗi đảng viên sẽ góp phần trực tiếp vào nâng cao chất lượng công tác chung của tổ chức Đảng và cơ quan nơi mình đang công tác.

6. Kỹ năng an toàn - bảo mật số

Trước hết, đảng viên cần nắm vững và thực hành nghiêm túc kỹ năng cài đặt và quản lý mật khẩu bảo mật, xác thực hai yếu tố cho các tài khoản cá nhân, email công vụ, tài khoản phần mềm quản lý công việc, tài khoản lưu trữ đám mây... Đây là bước cơ bản nhất trong việc ngăn chặn xâm nhập trái phép, chiếm đoạt thông tin hoặc đánh cắp danh tính.

Thứ hai, trong môi trường mạng tiềm ẩn nhiều nguy cơ, mỗi cán bộ, đảng viên cần rèn luyện kỹ năng nhận diện hành vi tấn công mạng và phòng, chống các hình thức lừa đảo số đang ngày càng tinh vi. Mỗi cán bộ, đảng viên cần thường xuyên cập nhật kỹ năng nhận diện tấn công mạng, cảnh giác trước các cuộc gọi, tin nhắn lạ, liên kết bất thường, đặc biệt là những thông tin “giật gân”, “nóng hổi”, “bất thường” chưa được kiểm chứng. Khi nghi ngờ, cần báo cáo ngay cho tổ chức Đảng, bộ phận chuyên trách hoặc cơ quan công an để xử lý kịp thời.

Thứ ba, một nội dung quan trọng không thể tách rời an toàn số, đó là xây dựng và giữ gìn văn hóa sử dụng mạng một cách lành mạnh, văn minh và có trách nhiệm. Trong môi trường số, mọi hành vi - dù là chia sẻ, bình luận, tương tác, truyền phát hình ảnh - đều để lại dấu vết kỹ thuật, có thể được lưu trữ lâu dài, truy vết được và gây hệ quả xã hội sâu rộng. Vì vậy, cán bộ, đảng viên cần giữ gìn bản lĩnh chính trị, tỉnh táo trong phát ngôn, kỷ luật trong hành vi và gương mẫu trong tương tác. Cần không tham gia chia sẻ thông tin chưa kiểm chứng, không bình luận thiếu chuẩn mực, không “thả cảm xúc” vào những nội dung gây chia rẽ, kích động hoặc xúc phạm tổ chức, cá nhân. Trên không gian mạng, lời nói là hành động; hành động là hình ảnh của tổ chức Đảng, của Nhà nước và của chính người cán bộ. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên cần làm chủ ngòi bút số của mình, sống có trách nhiệm trong môi trường số như ngoài đời thực, luôn tỉnh táo, khách quan, trung thực và chuẩn mực.

An toàn số không chỉ bảo vệ cá nhân, mà là bảo vệ cả hệ thống. Trong chuyển đổi số, không có tuyến sau an toàn nếu tuyến trước bị tổn thương. Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi thiết bị số, mỗi tài khoản mạng xã hội đều là một “mắt xích” trong mạng lưới an ninh thông tin quốc gia. Do đó, rèn luyện kỹ năng bảo mật, chủ động phòng ngừa rủi ro và giữ gìn đạo đức, văn hóa số chính là thể hiện phẩm chất của người đảng viên trong kỷ nguyên mới - trung thành, kỷ luật, bản lĩnh, tận tụy, vừa làm chủ công nghệ, vừa làm chủ chính mình trên không gian số.





HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 50-CT/TW, NGÀY 23/7/2025 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

BAN BIÊN TẬP

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư khóa XIII “Về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới”, Ban Tổ chức Trung ương ban hành Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Theo đó:

Về thời lượng sinh hoạt chi bộ

Bảo đảm tối thiểu 90 phút. Trong tháng, có sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chi bộ thường kỳ cùng một buổi, thời gian sinh hoạt tối thiểu là 120 phút (đối với chi bộ có ít đảng viên, cấp ủy có thẩm quyền căn cứ số lượng đảng viên, loại hình chi bộ để quy định cụ thể thời lượng sinh hoạt bảo đảm sinh hoạt chi bộ có chất lượng).

Về các bước sinh hoạt chi bộ

a) Mở đầu

Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (nếu có).

Cử thư ký ghi biên bản sinh hoạt chi bộ (biên bản được ghi trong sổ biên bản và biên bản điện tử - nếu cần thiết).

Thông báo tình hình đảng viên: Thực hiện điểm danh đảng viên trực tiếp tại cuộc họp hoặc trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; báo cáo số đảng viên có mặt, vắng mặt (có lý do, không có lý do); các chi bộ đặc thù trong lực lượng vũ trang (Điểm 4.5.2. Khoản 4) không điểm danh đảng viên trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

Thông báo tình hình nộp đảng phí của đảng viên.

Thông qua nội dung, chương trình sinh hoạt chi bộ.

b) Tiến hành sinh hoạt

(1) Đối với sinh hoạt thường kỳ

Bí thư chi bộ báo cáo nội dung sinh hoạt đã được chi ủy chuẩn bị.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đảng viên (theo phân công của chi bộ trong tháng trước).

Bí thư chi bộ cung cấp thông tin và định hướng để làm rõ những vấn đề mới, vấn đề phức tạp phát sinh từ cơ sở, vấn đề đảng viên quan tâm, tạo không khí dân chủ, cởi mở, khuyến khích đảng viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến thẳng thắn vào các nội dung, quyết định của chi bộ.



Đảng viên phát biểu ý kiến, tập trung trao đổi, thảo luận nội dung trọng tâm liên quan trực tiếp đến hoạt động của chi bộ; tự phê bình kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và phê bình đối với đảng viên trong chi bộ.

(2) Đối với sinh hoạt chuyên đề

Bí thư chi bộ nêu mục đích, yêu cầu buổi sinh hoạt chuyên đề.

Đảng viên được phân công chuẩn bị, trình bày dự thảo chuyên đề.

Bí thư chi bộ định hướng nội dung thảo luận.

Các đảng viên phát biểu, nêu nhận thức của cá nhân đối với chuyên đề và tác dụng của chuyên đề đối với bản thân; liên hệ với chi bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương; trao đổi, đóng góp ý kiến để hoàn thiện dự thảo chuyên đề.

Đảng viên được phân công chuẩn bị chuyên đề tiếp thu ý kiến các đảng viên tham gia để hoàn thiện chuyên đề; dự thảo kết luận của kỳ sinh hoạt chuyên đề hoặc nghị quyết (nếu có) theo ý kiến chỉ đạo của đồng chí bí thư. Chuyên đề và kết luận (nghị quyết) sau khi hoàn thiện được đăng tải trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử để đảng viên trong chi bộ tiếp tục nghiên cứu, học tập, thực hiện, đồng thời báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp.

c) Kết thúc

(1) Đối với sinh hoạt thường kỳ

Bí thư chi bộ thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

Tổng hợp các ý kiến phát biểu tại buổi sinh hoạt và ý kiến trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; tiếp thu ý kiến để bổ sung, hoàn thiện nội dung sinh hoạt chi bộ; phân công nhiệm vụ cho đảng viên và quy định thời gian hoàn thành.

Định hướng tư tưởng đối với đảng viên; giải quyết hoặc phản ánh với cấp có thẩm quyền về tâm tư, nguyện vọng, những đề xuất, kiến nghị của đảng viên.

Kết luận buổi sinh hoạt, thông qua nghị quyết (nếu có).

Đánh giá chất lượng buổi sinh hoạt (theo các tiêu chí đánh giá tại Hướng dẫn này).

Thư ký trình bày biên bản sinh hoạt chi bộ.

(2) Đối với sinh hoạt chuyên đề

Bí thư chi bộ đánh giá việc chuẩn bị, chất lượng của chuyên đề; ý nghĩa, tác dụng của chuyên đề đối với chi bộ, đảng viên. Kết luận các nội dung cần tiếp thu để bổ sung, hoàn thiện dự thảo chuyên đề.

Tuyệt đối không được họp chi bộ kết hợp với các cuộc họp khác. Việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề không thay thế sinh hoạt chi bộ thường kỳ; nếu chi bộ khó khăn về thời gian, địa điểm có thể tổ chức sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường



kỳ trong cùng một buổi, nhưng phải thực hiện lần lượt, sinh hoạt thường kỳ trước, sinh hoạt chuyên đề sau hoặc ngược lại.

Về nội dung sinh hoạt chi bộ

- Đối với sinh hoạt thường kỳ: Căn cứ Điều lệ Đảng, định hướng của cấp trên, tình hình, đặc điểm của chi bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, hằng tháng chi bộ sinh hoạt gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Về công tác chính trị, tư tưởng

Lựa chọn những nội dung thời sự trong nước, quốc tế, các vấn đề của địa phương, cơ quan, đơn vị sát với tình hình và phù hợp chức năng, nhiệm vụ của chi bộ để phổ biến, trao đổi. Phát huy tốt vai trò của Bản tin sinh hoạt chi bộ hằng tháng và các tài liệu chuyên đề phục vụ sinh hoạt chi bộ.

Thông báo kịp thời chủ trương, các văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần phổ biến đến chi bộ (lưu ý các điểm mới trong các văn bản được cung cấp trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử).

Đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ; những vấn đề chi bộ cần quan tâm. Kịp thời định hướng nhận thức, tư tưởng cho đảng viên.

b) Về thực hiện nhiệm vụ chính trị

Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tháng của chi bộ (bao gồm nhiệm vụ của chi bộ sinh hoạt ghép, chi bộ sinh hoạt tạm thời) và việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục.

Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, Kết luận Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Đảng viên, nhất là người đứng đầu liên hệ, đánh giá việc thực hiện nội dung theo Kết luận Trung ương 4 khóa XIII; về những điều đảng viên không được làm và các quy định về trách nhiệm nêu gương theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; về chống chạy chức, chạy quyền và chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa rời quần chúng.

Kết quả lãnh đạo xây dựng chính quyền, cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội.



Xác định nhiệm vụ của chi bộ tháng tiếp theo và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho đảng viên.

Nội dung cụ thể cho từng loại hình chi bộ được hướng dẫn cụ thể tại Khoản 4, Mục II của Hướng dẫn này.

- Đối với sinh hoạt chuyên đề: Căn cứ chỉ thị, nghị quyết và định hướng của cấp trên, chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức đảng, tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị, chi bộ, mỗi quý tổ chức sinh hoạt chuyên đề ít nhất 01 lần theo các nhóm vấn đề sau:

Về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên.

Về công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.

Về triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ; các quan điểm, nội dung lãnh đạo, chỉ đạo mới, quan trọng của Đảng, của đồng chí Tổng Bí thư.

Về thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chống quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

Về các giải pháp phòng, chống, khắc phục, sửa chữa các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong chi bộ.

Về các giải pháp nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Về lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ phát triển địa phương, cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Về giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử, truyền thống của địa phương, cơ quan, đơn vị cho cán bộ, đảng viên.

Những nội dung khác phù hợp thực tiễn của chi bộ.

Về khung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

Một số tiêu chí khung để làm cơ sở ban hành tiêu chí đánh giá sinh hoạt chi bộ hằng tháng gồm:

Chấp hành thời gian, thời lượng sinh hoạt: 05 điểm; Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ: 05 điểm; Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ: 10 điểm; Tổ chức sinh hoạt chi bộ: 40 điểm (Thực hiện đầy đủ các bước quy trình sinh hoạt chi bộ: 05 điểm; Thực hiện đầy đủ nội dung sinh hoạt chi bộ: 25 điểm; Công tác điều hành của Bí thư



(hoặc Phó Bí thư) chi bộ: 10 điểm); Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng: 05 điểm; Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ: 30 điểm; Kết thúc sinh hoạt chi bộ: 05 điểm.

Về mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ

Xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng tháng theo 04 mức, tương ứng với tổng số điểm như sau:

- Loại tốt: Đạt từ 90 điểm trở lên.
- Loại khá: Đạt từ 70 đến dưới 90 điểm.
- Loại trung bình: Đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.
- Loại kém: Đạt dưới 50 điểm.

Về phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

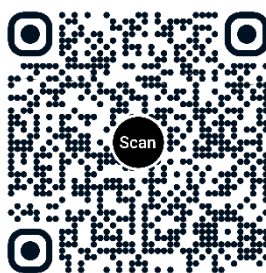
Trước khi kỳ sinh hoạt chi bộ bắt đầu, bí thư chi bộ phân công 01 đồng chí trong chi ủy hoặc thư ký kỳ họp theo dõi diễn biến kỳ sinh hoạt chi bộ để chấm điểm.

Kết thúc kỳ sinh hoạt chi bộ, chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) thống nhất số điểm tự chấm, đề xuất mức xếp loại kỳ sinh hoạt.

Chi bộ thảo luận về kết quả tự chấm điểm, mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt và biểu quyết thông qua; người chủ trì chỉ ra những mặt còn hạn chế (nhất là ở các tiêu chí đạt điểm thấp) và đề ra giải pháp khắc phục cụ thể trong kỳ sinh hoạt tiếp theo; nội dung này phải được ghi trong biên bản hoặc nghị quyết của chi bộ.

Cán bộ được phân công dự, chỉ đạo, hướng dẫn kỳ sinh hoạt chi bộ có trách nhiệm thẩm định kết quả xếp loại chất lượng buổi sinh hoạt chi bộ; có ý kiến với chi bộ, chi ủy và chịu trách nhiệm cá nhân trước cấp ủy cấp trên về chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ.

Chi bộ báo cáo tổng số điểm tự chấm và đề xuất mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ với cấp ủy cấp trên trực tiếp để nắm tình hình và kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo. Cấp ủy cấp trên căn cứ mức tự xếp loại chất lượng của chi bộ và ý kiến của cấp ủy viên cấp trên được phân công dự, chỉ đạo, hướng dẫn kỳ sinh hoạt chi bộ đánh giá, quyết định mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt của chi bộ trực thuộc và thông báo kết quả tới chi bộ.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





BẢO ĐẢM TIỀN ĐỘ, CHẤT LƯỢNG CÁC BƯỚC CHUẨN BỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

BAN BIÊN TẬP

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là một sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, là dịp để mỗi người dân phát huy quyền làm chủ, lựa chọn những đại biểu tiêu biểu đại diện cho ý chí và nguyện vọng của mình.

Để bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, đúng luật, an toàn và tiết kiệm, Tỉnh đã và đang triển khai công tác chuẩn bị một cách khẩn trương, chặt chẽ và đảm bảo quy định.

Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo công tác bầu cử tỉnh gồm 25 thành viên. Trưởng Ban Chỉ đạo là Bí thư Tỉnh ủy Lương Nguyễn Minh Triết. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Cao Thị Hòa An làm Phó Trưởng ban Thường trực. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo gồm các đồng chí: Tạ Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Huỳnh Thị Chiến Hòa, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Đỗ Hữu Huy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Y Giang Gry Niê Knong, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Cùng với đó, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo công tác bầu cử tỉnh cũng đã được thành lập với 15 thành viên, do Giám đốc Sở Nội vụ Trương Ngọc Tuấn làm Tổ trưởng.

Đến nay, tỉnh đã tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt cấp tỉnh quán triệt Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị, Kế hoạch triển khai của tỉnh, các nội dung liên quan đến công tác bầu cử và các văn bản, quy định mới của Trung ương trong thời gian gần đây; thành lập Ban Chỉ đạo công tác bầu cử từ cấp tỉnh đến cấp xã; ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo bầu cử; Kế hoạch thực hiện công tác bầu cử trên địa bàn tỉnh.

Theo kế hoạch lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 của Tỉnh ủy, chậm nhất 105 ngày trước ngày bầu cử, thành lập Ủy ban bầu cử tỉnh. Chậm nhất 70 ngày trước ngày bầu cử, thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử một Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, một Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh, đồng thời hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện việc thành lập Ban bầu cử đại biểu HĐND theo quy định. Chậm nhất 43 ngày trước ngày bầu cử, thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử. Việc tổ chức bầu cử được thực hiện vào ngày 15/3/2026 theo công bố của Hội đồng Bầu cử quốc gia.

Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo công tác bầu cử tỉnh căn cứ thông báo phân công nhiệm vụ, xác định rõ trách nhiệm của mình để kịp thời tham mưu, triển khai thực

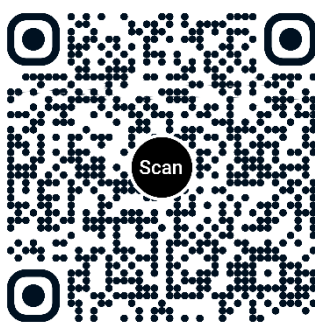


hiện đảm bảo tiến độ. Các cơ quan, địa phương cần triển khai đồng bộ, đầy đủ, đúng hạn các công việc, tuyệt đối không để xảy ra sai sót thủ tục ảnh hưởng đến công tác bầu cử, quyền bầu cử và ứng cử theo quy định của pháp luật. Chuẩn bị kỹ công tác nhân sự, bảo đảm dân chủ, khách quan và đúng quy định.

Tăng cường truyền thông, ứng dụng công nghệ để tuyên truyền mạnh mẽ quyền của cử tri, nhất là đối với cử tri vùng sâu, vùng xa, biên giới, khu công nghiệp, thanh niên, sinh viên. Tổ chức bài bản, chuyên nghiệp, làm từ sớm, từ xa, chủ động theo tinh thần “6 rõ”; tăng cường kiểm tra, giám sát, lấy cử tri làm trung tâm; thông tin phải minh bạch, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi tối đa cho người ứng cử và cử tri.

Trong thời gian tới, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban chỉ đạo yêu cầu tập trung ban hành ngay các văn bản liên quan của Ban Chỉ đạo công tác bầu cử tỉnh; kế hoạch hoạt động cụ thể của Thường trực HĐND tỉnh, Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh liên quan đến công tác bầu cử; kế hoạch công tác tuyên truyền; kế hoạch cụ thể của Ủy ban bầu cử theo tiến độ. Sở Nội vụ phát hành tập tài liệu tổng hợp các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, tỉnh để các cơ quan, đơn vị tham khảo triển khai thực hiện. Tổ chức tập huấn công tác bầu cử; nắm chắc tình hình tư tưởng trong Nhân dân, bảo đảm an ninh trật tự trước, trong và sau cuộc bầu cử...

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là sự kiện chính trị trọng đại của đất nước. Vì vậy, các cơ quan, địa phương, đơn vị, các thành viên Ban Chỉ đạo công tác bầu cử tỉnh cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động phối hợp chặt chẽ, thực hiện nghiêm túc lộ trình, kế hoạch theo quy định; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn xã hội, góp phần tổ chức thành công cuộc bầu cử trên địa bàn tỉnh.



Quét mã Qr để đọc toàn bộ văn bản





MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

BAN BIÊN TẬP

Tỉnh Đắk Lắk thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh 5 năm 2021-2025 trong bối cảnh có nhiều thời cơ, thuận lợi, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát; thể chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện; tổ chức, bộ máy hệ thống chính trị được sắp xếp tinh, gọn, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả; các khâu đột phá chiến lược và các động lực tăng trưởng được thúc đẩy; chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo có bước tiến mới... Tuy nhiên, tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường, tác động của đại dịch COVID-19, sự điều chỉnh chính sách thuế, tài chính của các nước lớn; giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng cao, trong khi giá một số nông sản chủ lực của tỉnh chưa đạt như kỳ vọng; thời tiết diễn biến bất thường đã ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển của tỉnh...

Trong bối cảnh đó, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Trung ương, sự quan tâm, hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương và các tổ chức, cá nhân, toàn Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy truyền thống cách mạng, thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực phấn đấu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh 5 năm 2021-2025 của tỉnh đạt được những kết quả quan trọng, tương đối toàn diện trên các lĩnh vực.

Giai đoạn 2021-2023, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch COVID-19, nhưng tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn duy trì phát triển. Tỉnh Đắk Lắk (cũ) có 10/14 chỉ tiêu về kinh tế - xã hội đạt và vượt Nghị quyết đề ra; tỉnh Phú Yên (cũ) có 10/13 chỉ tiêu đạt và vượt Nghị quyết đề ra (Không bao gồm các chỉ tiêu về cải cách hành chính và quốc phòng, an ninh). Tăng trưởng kinh tế đạt khá và đạt được kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực; cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch đúng định hướng (giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ). Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được chú trọng, đảm bảo tính thống nhất giữa các quy hoạch. Phát triển kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị được ưu tiên đầu tư, bước đầu đã đạt được kết quả; đầu tư phát triển tăng khá trong bối cảnh thắt chặt đầu tư công. Doanh nghiệp có bước phát triển về quy mô, tăng cả về số lượng và vốn đăng ký.

Sản xuất nông nghiệp có mức tăng trưởng khá, tiếp tục đóng vai trò trụ đỡ để phát triển kinh tế trong bối cảnh bị ảnh hưởng dịch COVID-19. Sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh từng bước vượt qua khó khăn, tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ của giai đoạn 2016-2020 và cao hơn mức tăng trưởng chung của cả nước. Thu ngân sách nhà nước hàng năm tuy chưa đạt yêu cầu đề ra nhưng có mức đạt khá; huy động vốn đầu tư vào nền kinh tế cơ bản đáp ứng nhu cầu đầu tư, phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của các



thành phần kinh tế; kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, từng bước được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu về thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các chế độ, chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19, giảm nghèo, người có công được triển khai đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả; an sinh xã hội được đảm bảo; chất lượng giáo dục, y tế và đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân được nâng lên. Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế tiếp tục khởi sắc và phát triển, hội nhập quốc tế ngày càng mở rộng trên một số lĩnh vực. Cải cách hành chính được chú trọng; hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo điều hành của bộ máy chính quyền các cấp được nâng lên rõ rệt; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo; quốc phòng, an ninh tiếp tục được tăng cường, giữ vững.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá so sánh năm 2010) trong 5 năm 2021-2025 ước đạt 457.890 tỷ đồng, bình quân tăng 6,24%/năm. Trong đó: Nông, lâm, thủy sản bình quân tăng 5,24%/năm; Công nghiệp - xây dựng tăng 8,82%/năm (riêng công nghiệp tăng 10,95%/năm; xây dựng tăng 5,57%/năm); Dịch vụ tăng 6,22%/năm; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,75%/năm.

(2) GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đến cuối năm 2025 ước đạt 81 triệu đồng/người.

(3) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm ước đạt 302.638 tỷ đồng, chiếm 33% tổng GRDP giá hiện hành, bình quân tăng 5,1%/năm.

(4) Tổng kim ngạch xuất khẩu trong 5 năm ước đạt 9.957 triệu USD, bình quân tăng 17,6%/năm.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn trong 5 năm ước đạt 752.505 tỷ đồng, bình quân tăng 9,8%/năm.

(6) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong 5 năm ước đạt 71.236 tỷ đồng, bình quân tăng 2,1%/năm.

(7) Phát triển hạ tầng: Đến năm 2025 dự kiến tưới chủ động cho 83,7% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; tỷ lệ đô thị hóa dự kiến đạt 27,2%.

(8) Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã: Trong 5 năm dự kiến có 9.345 doanh nghiệp thành lập mới, bình quân tăng 0,2%/năm và có 463 hợp tác xã đăng ký thành lập.

(9) Giai đoạn 2021-2025: Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 9,3%, tương ứng giảm bình quân 1,86%/năm; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 20,74%, tương ứng giảm bình quân 4,15%/năm. Năm 2025 giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dự kiến còn 2,4%.

(10) Lao động và việc làm: Đến cuối năm 2025, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế giảm còn 56%; Tỷ lệ lao động được đào



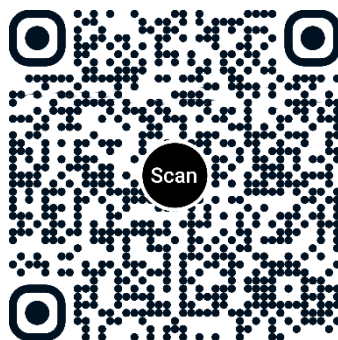
tạo so với tổng số lao động đạt 70%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%. Trong 5 năm giải quyết việc làm cho 292.250 lao động. Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội đến hết năm 2025 ước đạt 17,7%.

(11) Đến năm 2025, tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia dự kiến đạt 61%.

(12) Đến hết năm 2025: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm còn 13,68%; Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) dự kiến đạt 29,8 giường; Số bác sỹ trên một vạn dân dự kiến đạt 8,6 bác sỹ; Tỷ lệ bao phủ BHYT dự kiến đạt 95%.

(13) Lũy kế đến cuối năm 2025, ước có 26/88 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(14) Đến hết năm 2025: Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 15,7% (3/19 CCN). Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý dự kiến đạt 92%. Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) dự kiến đạt 41,37%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh dự kiến đạt 98,42%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch dự kiến đạt 92,5%.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





TỔ CHỨC SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ
“ĐẢNG VIÊN TIÊN PHONG HỌC TẬP KỸ NĂNG SỐ
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ”

BAN BIÊN TẬP

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 281-KH/TU, ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy ban hành hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên đề “*Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số và chuyển đổi số*” trong toàn Đảng bộ tỉnh. Theo đó:

Nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên đề

Chủ đề sinh hoạt: Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số và chuyển đổi số.

Thời gian sinh hoạt: Mỗi chi bộ, đảng bộ tổ chức ít nhất 01 buổi sinh hoạt chuyên đề với chủ đề trên, hoàn thành trong tháng 01/2026.

Hình thức tổ chức: Các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức sinh hoạt chi bộ để thảo luận, trao đổi kinh nghiệm và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; về đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các địa phương, cơ quan, đơn vị, triển khai đảm bảo đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả, đề cao tính sáng tạo, linh hoạt, phù hợp tình hình thực tế.

Đối với hình thức học tập thông qua sinh hoạt chi bộ thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề, yêu cầu thực hiện theo nội dung Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 296-KH/TU, ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư.

Phương pháp tổ chức sinh hoạt

Lãnh đạo cấp ủy cơ sở trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nội dung sinh hoạt, phân công 01 đồng chí cấp ủy viên xây dựng báo cáo chuyên đề phục vụ sinh hoạt theo các nội dung gợi ý trên; bám sát chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, chức trách và nhiệm vụ của đảng viên trong chi bộ, đảng bộ cơ; bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW, Phong trào “Bình dân học vụ số”, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và nội dung trong hướng dẫn này.

Báo cáo cần tập trung làm rõ thực trạng về tri thức, kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng số của đội ngũ đảng viên, của chi bộ, đảng bộ cơ sở và cơ quan, đơn vị, địa phương; những ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân; những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, trọng tâm, đột phá nhằm nâng cao tri thức, kỹ năng chuyển đổi số, kỹ



năng số cho đội ngũ đảng viên; đề xuất những giải pháp; định hướng xây dựng mô hình phù hợp với thực tiễn cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong buổi sinh hoạt, báo cáo viên trình bày lần lượt các nội dung, có thể chia thành từng phần để thảo luận sau mỗi phần hoặc thảo luận chung sau khi trình bày toàn bộ. Khuyến khích sử dụng trình chiếu PowerPoint, video clip minh họa ngắn, hoặc thử nghiệm trực tiếp trên thiết bị để tăng tính trực quan. Sau phần báo cáo, tất cả đảng viên tham gia đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm thực tế, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Người chủ trì tổng hợp các ý kiến thảo luận, làm rõ những vấn đề còn vướng mắc, định hướng những việc chi bộ và từng đảng viên cần thực hiện sau buổi sinh hoạt.

Nội dung sinh hoạt chuyên đề

Căn cứ nội dung Đề cương tài liệu gửi kèm, các đơn vị, địa phương chủ động lựa chọn nội dung, triển khai thực hiện cho phù hợp, trong đó cần tập trung chú trọng làm rõ những nội dung sau:

- **Nhận thức về chuyển đổi số và tầm quan trọng của kỹ năng số:** Quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số: Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 281-KH/TU, ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 11/7/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về “*Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh*” và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Phong trào “Bình dân học vụ số”... Nội dung quán triệt phải làm rõ được tầm quan trọng, ý nghĩa của việc chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay và định hướng cho giai đoạn tiếp theo đối với sự phát triển của đất nước, của tỉnh. Đặc biệt nhấn mạnh vai trò của kỹ năng số đối với mỗi cán bộ, đảng viên trong bối cảnh hiện nay, xem kỹ năng số là một yêu cầu bắt buộc để nâng cao hiệu quả công tác và phục vụ Nhân dân. Đồng thời, xác định phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị phải vào cuộc một cách quyết liệt, tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

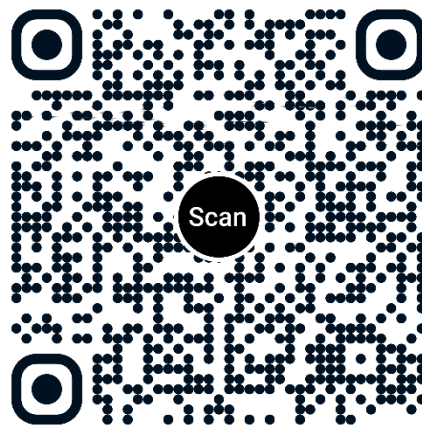
- **Giới thiệu những mô hình điển hình đã thực hiện hiệu quả tại Đắk Lắk:** Phối hợp đa phương tiện: Sử dụng hình ảnh, video ngắn... chia sẻ về các sáng kiến, kinh nghiệm, mô hình triển khai thành công như: mô hình “1.000 công dân số tiêu biểu”, “Chính quyền thân thiện”, nhóm Zalo “Chỉ đạo, điều hành Tỉnh - xã, phường”



và các ứng dụng số phục vụ chính quyền địa phương 2 cấp. Trong quá trình triển khai chuyển đổi số và phong trào “Bình dân học vụ số”, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã xuất hiện nhiều mô hình tiêu biểu, thiết thực, mang lại hiệu quả rõ rệt, gắn kết chặt chẽ giữa công tác tuyên truyền với hành động cụ thể.

- **Gợi ý một số mô hình hay áp dụng tại các tổ chức cơ sở đảng:** Thông qua đó phát huy vai trò gương mẫu của đảng viên trong việc học tập và ứng dụng kỹ năng số, sử dụng các tác nghiệp chuyên môn, các dịch vụ trên các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, công cụ số hóa quản lý công việc và sử dụng AI để hỗ trợ công việc, quản lý dữ liệu điện tử, và an ninh mạng.

Thảo luận về cách vận dụng những kỹ năng số, việc áp dụng các mô hình vào thực tiễn công tác của đảng viên, cơ quan, đơn vị ở từng lĩnh vực. Nội dung thảo luận gợi mở để mỗi đảng viên xác định rõ mình cần làm gì để góp phần thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và địa phương.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





**ĐẮK LẮK ĐẨY MẠNH CHỐNG KHAI THÁC THỦY SẢN
BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO VÀ KHÔNG THEO QUY ĐỊNH,
HƯỚNG ĐẾN NGHỀ BIỂN BỀN VỮNG**

BAN BIÊN TẬP

Với quyết tâm chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), tỉnh Đắk Lắk đã và đang thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ góp phần cùng cả nước sớm gỡ “thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu (EC), hướng tới nghề cá bền vững và có trách nhiệm. Tính đến hết tháng 10/2025, công tác chống khai thác IUU tại Đắk Lắk tiếp tục ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực.

Toàn tỉnh có 2.556 tàu cá đăng ký trong cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia, 100% tàu được đánh dấu, gắn biển số, và tất cả tàu dài từ 15m trở lên đã lắp thiết bị giám sát hành trình (VMS). Những tàu chưa đủ điều kiện hoạt động (46 tàu, chiếm 1,8%) được niêm phong, giao ban tự quản thôn, tổ dân phố giám sát chặt chẽ vị trí neo đậu, không để phát sinh sai phạm.

Việc số hóa, định danh tàu cá cơ bản hoàn tất, thể hiện tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao trong chuyển đổi số của địa phương. Tỉnh Đắk Lắk xác định chống khai thác IUU là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, gắn với danh dự quốc gia.

Các lực lượng chức năng như bộ đội biên phòng, công an, ngành nông nghiệp và môi trường siết chặt kiểm soát 100% tàu cá ra - vào cảng, xử lý nghiêm các trường hợp mất kết nối VMS, khai thác vượt ranh giới hoặc hoạt động ở vùng biển nước ngoài.

Ngày 06/11/2025, Tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ cấp bách chống khai thác IUU, nhấn mạnh “hành động nhanh nhất, thực chất nhất, không hình thức”. Theo đó:

Yêu cầu các sở, ban, ngành, lực lượng liên quan và UBND các xã, phường ven biển tiếp tục chủ động, hành động nhanh nhất, thực chất nhất, không hình thức để hoàn thành dứt điểm các nhiệm vụ trọng tâm.

Trong đó, Chủ tịch UBND các xã, phường ven biển chịu trách nhiệm toàn diện nếu để tàu cá địa phương vi phạm vùng biển nước ngoài hoặc không kiểm soát được hoạt động khai thác.

Đối với các địa phương (xã Xuân Cảnh, phường Xuân Đài) có tỷ lệ tàu chưa cấp phép cao, yêu cầu Chủ tịch UBND xã Xuân Cảnh và phường Xuân Đài trực tiếp chỉ đạo, huy động lực lượng hỗ trợ ngư dân hoàn thiện thủ tục cấp phép.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì rà soát toàn bộ đội tàu, cấp phép cho tàu đủ điều kiện, khoan lại và xử lý dứt điểm tàu không đủ điều kiện. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu đồng bộ vào hệ thống VNFishbase, VMS và VNeID. Kiểm soát 100% tàu cá ra - vào cảng, kiên quyết không cho tàu cá không đủ điều kiện ra khơi. Cương



quyết xử phạt nghiêm các vi phạm về VMS, vượt ranh giới, vi phạm vùng biển nước ngoài. Khẩn trương chuẩn bị hồ sơ, dữ liệu, báo cáo phục vụ Đoàn thanh tra EC lần thứ 5.

Bộ đội Biên phòng: Tổ chức đột kiểm tra cao điểm chống khai thác IUU ở các khu vực, nhất là khu vực trọng điểm; kiểm soát chặt chẽ tàu cá xuất, nhập bến, tăng cường tuần tra, truy quét tàu cá “3 không”.

Công an tỉnh tiếp tục điều tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm IUU, đặc biệt là môi giới, tổ chức cho tàu cá, ngư dân khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài.

Các đơn vị khác: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk đẩy mạnh tuyên truyền về chống khai thác IUU; tập trung biểu dương các ngư dân, lực lượng thực thi pháp luật và doanh nghiệp tích cực chấp hành quy định IUU. Các hiệp hội, doanh nghiệp cam kết không thu mua, chế biến, xuất khẩu sản phẩm từ khai thác IUU, tăng cường kiểm tra nguồn gốc nguyên liệu. Tái cơ cấu và phát triển nuôi trồng bền vững.

Việc gỡ “thẻ vàng” IUU không phải là đích đến cuối cùng, mà là cơ hội để ngành thủy sản tái cơ cấu. Trọng tâm là chuyển đổi nghề khai thác bị cấm sang nghề thân thiện môi trường, từ khai thác sang nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nuôi biển công nghệ cao, nhằm tạo việc làm và sinh kế ổn định cho người dân ven biển.

UBND tỉnh giao ngành chức năng, địa phương rà soát, đánh giá nhu cầu chuyển đổi nghề của ngư dân, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp. Việc cơ cấu lại nghề khai thác theo hướng giảm dần các loại hình không thân thiện môi trường, ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản ven bờ và nội địa.

Đồng thời, tỉnh thu hút đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản công nghệ cao, với các dự án tại xã Ô Loan (60ha) và dự án trên biển của doanh nghiệp có vốn nước ngoài, tổng diện tích khoảng 500ha. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, các địa phương đang quy hoạch lại vùng nuôi.

Đến năm 2030, diện tích nuôi tại đầm Cù Mông và vịnh Xuân Đài dự kiến còn khoảng 350ha, trong đó 130ha dành cho sản xuất giống và nuôi công nghệ cao. Khu nuôi tôm nước lợ hạ lưu sông Bàn Thạch cũng giảm còn 350ha, hướng tới giảm ô nhiễm, tăng năng suất và bền vững.





**KẾ HOẠCH VỀ SẮP XẾP TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH,
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP, DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC VÀ ĐẦU MỐI
BÊN TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TỈNH**

BAN BIÊN TẬP

Ngày 31/10/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch số 11-KH/TU về sắp xếp tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị tỉnh. Theo đó:

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo yêu cầu, tiến độ, theo đúng định hướng của Trung ương, của tỉnh; cần có quyết tâm chính trị cao nhất, thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ tỉnh và đồng thuận trong Nhân dân.

Nghiên cứu kỹ lưỡng quy định, quy chế, các đặc thù, đặc điểm riêng để xác định cụ thể, chính xác các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm đối với từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo thực chất, đồng bộ, thống nhất; phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tập thể, cá nhân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các Kết luận, Kế hoạch của Trung ương bảo đảm hiệu quả, đúng lộ trình đề ra.

Các cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

1.1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo định hướng của Trung ương, của tỉnh; xác định quyết tâm chính trị cao nhất trong việc thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh, gắn với các quan điểm chỉ đạo xuyên suốt về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho địa phương gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo...

1.2. Tiếp tục bám sát các định hướng, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ và văn bản, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương để hoàn thiện việc sắp xếp các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tỉnh, tinh giản biên chế gắn với bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị; sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc, các Quy định, Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy; sắp xếp, bố trí, điều chuyển nhân sự, tài sản, trụ sở làm việc... và báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định



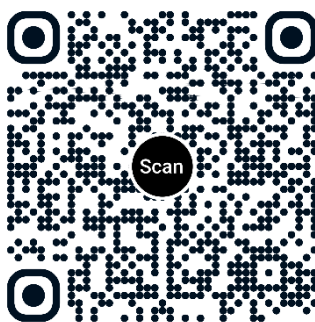
triển khai thực hiện sau khi có Kết luận, chỉ đạo của Trung ương. Đồng thời, lưu ý một số nội dung sau:

Về sắp xếp các tổ chức hành chính: Rà soát, khẩn trương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã, nhất là các cơ quan, đơn vị, tổ chức sau hợp nhất, sáp nhập theo mô hình tổ chức mới, đề xuất, điều chỉnh cho hợp lý bảo đảm không chồng chéo, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án sắp xếp tinh gọn tổ chức bên trong của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp: Sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; cơ cấu lại hoặc giải thể những đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh hoạt động không hiệu quả; nâng cao chất lượng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu gắn với cơ cấu lại, giảm viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; đẩy mạnh xã hội hóa đơn vị sự nghiệp công lập ở những nơi có đủ điều kiện.

Về sắp xếp doanh nghiệp nhà nước: Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo nguyên tắc: Doanh nghiệp nhà nước chỉ tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu mang tính chiến lược; những địa bàn quan trọng và quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực cần thiết mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư.

1.3. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả và chủ động, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả và xử lý nghiêm, kịp thời tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ 14 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII

BAN BIÊN TẬP

Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII diễn ra từ ngày 05 - 06/11/2025 tại Thủ đô Hà Nội. Sau hai ngày làm việc, Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định nhiều nội dung quan trọng, trong đó có một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất: Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng với sự nhất trí cao nhân sự giới thiệu tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị và Tiểu ban nhân sự Đại hội XIV tiếp tục xem xét bổ sung, hoàn thiện các phương án nhân sự theo đúng phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và quy trình công tác nhân sự đã đề ra để báo cáo Ban Chấp hành Trung ương xem xét quyết định tại Hội nghị Trung ương 15 sắp tới.

Trung ương thống nhất cao với các nội dung dự kiến Chương trình Đại hội, quy chế làm việc, quy chế bầu cử tại Đại hội và báo cáo về tình hình công tác chuẩn bị Đại hội XIV. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị tiếp thu ý kiến của Trung ương, tiếp tục hoàn thiện các dự thảo để trình Đại hội XIV xem xét quyết định.

Thứ hai: Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét, cho ý kiến về báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; báo cáo tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII; Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII; Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 13 đến Hội nghị Trung ương 14. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Trung ương, tiếp tục hoàn chỉnh các báo cáo tổng kết và bàn giao cho Ban Chấp hành Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của khóa tới.

Thứ ba: Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị chỉ đạo Tiểu ban văn kiện và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến đóng góp của các tổ chức chính trị và Nhân dân để hoàn thiện thêm một bước Dự thảo các văn kiện. Khẩn trương, nghiêm túc tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp để hoàn thiện các Dự thảo văn kiện trình Hội nghị Trung ương 15 xem xét hoàn chỉnh để trình Đại hội XIV của Đảng.

Thứ tư: Hội nghị Trung ương lần thứ 14 nhất trí cao với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII.

Thứ năm: Điểm sáng nhất, đột phá nhất trong triển khai thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW là tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và tổ chức lại địa giới hành chính cấp Tỉnh và cấp Xã, tạo không gian, tiềm năng và cơ hội phát triển cho đất nước trong kỷ nguyên mới.



Mô hình chính quyền 3 cấp đã vận hành được 4 tháng, kết quả ban đầu là khả quan, tăng tính kiến tạo, tăng hiệu lực, hiệu quả phục vụ Nhân dân và phát triển kinh tế xã hội; quần chúng Nhân dân ủng hộ và tin tưởng, người dân và doanh nghiệp bước đầu thấy được cơ hội, quyền lợi và nghĩa vụ công dân đến với mình thực chất hơn; nhịp sống xã hội rộn ràng, tươi vui hơn. Để phát huy những yếu tố tích cực đó, tôi đề nghị cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, đặc biệt là các đồng chí Ủy viên Trung ương cần đặc biệt quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ hỗ trợ, tạo điều kiện để mô hình chính quyền 3 cấp, đặc biệt quan tâm tới 2 cấp chính quyền địa phương, hoạt động thực sự hiệu lực, hiệu quả, vươn tới những mục tiêu mà Đảng đã đặt ra, trong đó 3 mục tiêu trọng yếu là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển nhanh và bền vững; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 14, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu trong thời gian tới, cần tập trung xử lý những trọng tâm sau: Cả hệ thống chính trị tiếp tục chăm lo, kiến tạo cho mô hình chính quyền địa phương hai cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định thẩm quyền liên thông giữa 3 cấp cho từng lĩnh vực, xóa chồng lấn, không bỏ trống nhiệm vụ. Phân cấp đi kèm kiểm soát, chuyển mạnh sang hậu kiểm, tổ chức kiểm toán nội bộ ở tỉnh/xã. Tài chính công được phân bổ theo kết quả, theo đặc điểm riêng của địa phương. Sớm xác định vị trí việc làm, khoán sản phẩm, đào tạo bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ, quản trị dữ liệu. Tổ chức một cửa liên thông số, xóa cơ chế “xin - cho”, tăng trách nhiệm người đứng đầu. Xây dựng dữ liệu dùng chung, kết nối dân cư - đất đai - an sinh - doanh nghiệp, cập nhật thời gian thực từ cơ sở tới Trung ương.

Tổng Bí thư lưu ý, nguyên tắc xuyên suốt là “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và “rõ người - rõ việc - rõ thời hạn - rõ nguồn lực - rõ trách nhiệm”, “Trung ương làm gương, địa phương hưởng ứng”, “Vì Nhân dân phục vụ”, “Kết quả, sản phẩm công việc là thước đo cao nhất trình độ và phẩm chất cán bộ”.

Tổng Bí thư đề nghị các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng hãy nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm trước đất nước và Nhân dân, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt những công việc của đơn vị, địa phương mình, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được nêu ra trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của cấp ủy các cấp; khẩn trương tổ chức thực hiện các kết luận của Hội nghị Trung ương lần thứ 14 để góp phần cho thành công của Đại hội XIV của Đảng, ...





THI ĐUA LẬP THÀNH TÍCH CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

BAN BIÊN TẬP

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4 /2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, ngày 05/10/2025, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương đã phát động Đợt thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ XIV của Đảng; tăng tốc, bứt phá hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; ban hành Kế hoạch số 2437/QĐ-TTg, ngày 04/11/2025 với các nội dung thi đua và lộ trình thực hiện, tiêu chí khen thưởng như sau:

Đề toàn dân đồng lòng, thi đua hành động, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, hướng tới Đại hội XIV của Đảng thành công, các bộ, ban, ngành, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là bộ, ngành, địa phương), tổ chức, doanh nghiệp và mọi người dân triển khai Đợt thi đua với tinh thần “quyết tâm cao, hành động quyết liệt, hiệu quả thiết thực”, tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

Thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và Kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các đề án, chương trình được Chính phủ giao theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các Nghị quyết của Quốc hội.

Thi đua thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng bảo đảm đúng quy định.

Thi đua xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện tốt công tác cán bộ, chống chủ nghĩa cá nhân, tiêu cực, tăng cường phối hợp giữa các cấp chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Thi đua đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ về thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, phát huy mọi động lực, đột phá mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới.

Thi đua hoàn thành, hoàn thành vượt mức các công trình phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế vùng, kinh tế biển, lấy các đô thị làm động lực phát triển vùng và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

Đợt thi đua được triển khai từ tháng 10 năm 2025 đến khi tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.



Tiêu chí thi đua đối với các bộ, ban, ngành trung ương: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao; đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, tháo gỡ kịp thời dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng sức sản xuất, mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; lao động sáng tạo, hoàn thành đúng tiến độ hoặc vượt kế hoạch, đảm bảo chất lượng các công trình, dự án, nhất là các dự án quan trọng quốc gia, các dự án có sức ảnh hưởng, hạ tầng số, các công trình an sinh xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để tạo sự đột phá, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, bảo đảm ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, cổ vũ cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị, thi đua xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, tăng cường phục vụ người dân và doanh nghiệp. Xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong điều hành, tổ chức thực hiện, làm tốt công tác dân vận, đối thoại với Nhân dân, giải quyết hiệu quả đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội: Tổ chức sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động đến đông đảo các tầng lớp Nhân dân, phát huy tinh thần thi đua sáng tạo, vận động mọi nguồn lực xã hội tạo nên sức mạnh góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hành dân chủ và phát huy quyền dân chủ của Nhân dân trong đời sống xã hội. Thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, đặc biệt là giám sát quá trình vận hành bộ máy chính quyền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; giám sát thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Đối với các doanh nghiệp: Sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững, hợp pháp. Giải quyết nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, đồng hành cùng đất nước thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Có nhiều sáng chế, phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, biện pháp hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất kinh doanh, sử dụng năng lượng hiệu quả, sản xuất xanh - sạch - tiết kiệm. Nội bộ đoàn kết. Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp tích cực trong các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động và các phong trào thi đua của bộ, ngành, địa phương:



Đối với cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với phương châm “đổi mới tư duy, quyết tâm hành động, gương mẫu đi đầu, tận tâm cống hiến, kiến tạo phát triển, vì dân phục vụ”. Mọi người dân tiếp tục nêu cao lòng yêu nước, khát vọng cống hiến, đoàn kết một lòng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức thi đua lao động sản xuất, giữ gìn an ninh, trật tự xã hội và bảo vệ môi trường, bảo vệ độc lập, chủ quyền đất nước.

Hình thức khen thưởng: Huân chương Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; Giấy khen. Tiêu chuẩn khen thưởng: Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Đợt thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.





TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ

BAN BIÊN TẬP

Trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo nhiều chuyển biến tích cực về trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ. Tuy nhiên, nhận thức, trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ còn nhiều hạn chế. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ, ngày 26/10/2025, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 53-CT/TW yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, xây dựng văn hóa giải trình trong hoạt động công vụ. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, địa phương, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm giải trình; coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, là thước đo bản lĩnh, đạo đức, năng lực và tinh thần dám chịu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Gắn trách nhiệm giải trình với trách nhiệm nêu gương, với tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng, trở thành việc làm thường xuyên, từng bước hình thành văn hóa giải trình trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Quy định rõ trách nhiệm giải trình là một tiêu chí để đánh giá cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên hằng năm; kiên quyết đấu tranh, loại bỏ các biểu hiện né tránh, đùn đẩy, giải trình không đầy đủ, không trung thực trong hoạt động công vụ.

Rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật về thực hiện trách nhiệm giải trình, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi, phù hợp với thực tiễn và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Sửa đổi pháp luật phòng, chống tham nhũng, trong đó quy định rõ các nguyên tắc, đối tượng, nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục, quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cơ chế giám sát, xử lý các sai phạm về thực hiện trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ. Hoàn thiện pháp luật về tư pháp, khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, đất đai, quy hoạch, môi trường, đầu tư, xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công, tài chính công, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, quyền yêu cầu giải trình của báo chí, người dân, doanh nghiệp; trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động công vụ.

Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện trách nhiệm giải trình cụ thể cho từng ngành, lĩnh vực, gắn với mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, bảo đảm xử lý nghiêm minh, đồng bộ các vi phạm về trách nhiệm giải trình. Nghiên cứu, xây dựng Quy định về thực hiện trách nhiệm giải trình trong Đảng để bảo đảm đồng bộ, thống nhất thực hiện trong cả hệ thống chính trị.



Nâng cao chất lượng, tạo chuyên biến rõ rệt về thực hiện trách nhiệm giải trình, gắn với kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đối với các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong công tác cán bộ, xây dựng chính sách, pháp luật, thủ tục hành chính, tư pháp, đất đai, môi trường, quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công,... Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình, quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình về trách nhiệm giải trình; tiếp nhận và kịp thời giải thích, làm rõ các vấn đề người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức kiến nghị, phản ánh, yêu cầu giải trình; chủ động trao đổi, đối thoại trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để giải quyết những vấn đề bức xúc ngay từ cơ sở, không để phát sinh khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra việc chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm giải trình, giải trình không trung thực. Đưa nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm giải trình vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp.

Phát huy và nâng cao hơn nữa vai trò giám sát của cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên, báo chí về trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn, giải trình tại Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; hoàn thiện cơ chế bảo vệ, phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân kiến nghị, phản ánh các vi phạm trong thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ. Tăng cường giám sát chuyên đề về trách nhiệm giải trình và việc thực hiện các kiến nghị, cam kết sau giải trình, gắn với việc trả lời kiến nghị của cử tri, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về trách nhiệm giải trình, bảo đảm kết nối, liên thông từ Trung ương đến cơ sở. Xây dựng Cổng thông tin điện tử chuyên biệt để phục vụ giải trình và tiếp nhận, phản hồi yêu cầu giải trình của Nhân dân, doanh nghiệp; kịp thời thông tin, giải trình về chủ trương, chính sách, quyết sách mới, về các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm.

Về tổ chức thực hiện, Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này trong toàn đảng bộ. Xây dựng kế hoạch, cụ thể, xác định rõ trách nhiệm và thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện. Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan tập



trung lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và pháp luật liên quan đến thực hiện trách nhiệm giải trình, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi, phù hợp với thực tiễn và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện trách nhiệm giải trình và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về thực hiện trách nhiệm giải trình, bảo đảm thống nhất, liên thông từ Trung ương đến cơ sở. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ. Ban Tổ chức Trung ương ban hành hướng dẫn, quy định việc đưa tiêu chí về thực hiện trách nhiệm giải trình vào đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên hằng năm.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương chỉ đạo rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định về kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, người đứng đầu vi phạm về thực hiện trách nhiệm giải trình; hướng dẫn việc đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện trách nhiệm giải trình vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của các cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp. Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tham mưu Bộ Chính trị ban hành Quy định về thực hiện trách nhiệm giải trình trong Đảng; theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.





THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG

BAN BIÊN TẬP

Ngày 22/10/2025, Ban Bí thư Quy định số 379-QĐ/TW quy định về thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng, trong đó nêu rõ việc thực hiện giao dịch điện tử tuân thủ các nguyên tắc chung sau:

Nội dung giao dịch điện tử và việc thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng, đảng viên phải bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật khác có liên quan, đồng thời phù hợp với Quy định này và các quy định khác của Đảng có liên quan. Bắt buộc sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng; chỉ chuyển đổi hình thức từ văn bản điện tử sang văn bản giấy trong các trường hợp thật sự cần thiết hoặc theo các quy định của Đảng và Nhà nước.

Việc thực hiện giao dịch điện tử có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật về cơ yếu. Dữ liệu trong giao dịch điện tử cần được quản lý theo nguyên tắc mở, liên thông, chia sẻ có kiểm soát; bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng; tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu quốc gia và quy định về kết nối chia sẻ dữ liệu bắt buộc trong hệ thống chính trị; bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả, đồng thời giữ vững an toàn, an ninh thông tin và đúng thẩm quyền.

Việc tạo lập, số hóa, truyền nhận, quản lý, lưu trữ trên môi trường điện tử phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật về cơ yếu, phải được mã hóa theo quy định. Trường hợp hệ thống gặp sự cố, cơ quan chủ quản hệ thống có trách nhiệm thông báo ngay; chủ trì, phối hợp với các đơn vị kỹ thuật chuyên trách để khắc phục trong thời gian sớm nhất. Trong thời gian gián đoạn, các hoạt động được tạm thời chuyển sang xử lý bằng văn bản giấy. Đơn vị kỹ thuật chuyên trách có trách nhiệm hỗ trợ số hóa lại dữ liệu đã xử lý bằng giấy để bảo đảm tính liên tục, toàn vẹn của thông tin.

Việc ứng dụng hệ thống thông minh tự động, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng phải đặt dưới sự giám sát của con người; mọi quyết định quan trọng do hệ thống đề xuất, đặc biệt là các quyết định liên quan đến công tác cán bộ, phải được người có thẩm quyền xem xét, thẩm định và phê duyệt; bảo đảm tính minh bạch, an toàn, bảo mật thông tin và tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ.

Quy định cũng nêu rõ các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện giao dịch điện tử, bao gồm các hành vi sau: Cản trở việc lựa chọn, sử dụng giao dịch điện tử. Lợi dụng giao dịch điện tử để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, lợi ích



công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Truy nhập, can thiệp, thay đổi, xóa, hủy, sao chép, tiết lộ, hiển thị, di chuyển trái phép một phần hoặc toàn bộ dữ liệu, văn bản điện tử, nhật ký hệ thống. Tạo ra hoặc phát tán chương trình phần mềm độc hại hoặc tác động đến hạ tầng kỹ thuật nhằm gây rối loạn, thay đổi, phá hoại hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

Lợi dụng giao dịch điện tử để thực hiện, che giấu hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm quy định về những điều đảng viên không được làm. Cung cấp thông tin không chính xác, giả mạo, mạo danh cơ quan, tổ chức, cá nhân khác để thực hiện giao dịch điện tử. Sử dụng chữ ký số không đúng mục đích. Tự ý can thiệp vào hạ tầng kỹ thuật, máy chủ, đường truyền nội bộ. Không tuân thủ quy trình bảo mật, sao lưu, phục hồi dữ liệu theo quy định; truy cập trái phép vào hệ thống giao dịch điện tử nội bộ của Đảng hoặc can thiệp vào hệ thống xử lý văn bản. Phá hoại, làm gián đoạn kết nối mạng nội bộ, mạng diện rộng của Đảng. Giả mạo chữ ký số của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện giao dịch điện tử. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.





ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI

BAN BIÊN TẬP

Ngày 20/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 277/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Nghị định gồm 5 chương, 29 điều quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, gồm các nội dung: đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; chính sách phát triển đội ngũ và hỗ trợ trẻ em; lộ trình đạt chuẩn, tiêu chuẩn công nhận, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Về đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, Nghị định nêu rõ: Tăng cường nguồn lực từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đầu tư cơ sở vật chất. Khuyến khích thu hút các nguồn lực của xã hội đầu tư cơ sở vật chất phát triển giáo dục mầm non. Đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm đủ trường lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Nâng chuẩn cơ sở giáo dục mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Ưu tiên dành quỹ đất sạch, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất xây dựng cơ sở giáo dục mầm non; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục mầm non. Không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất đối với các cơ sở giáo dục mầm non. Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận. Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dời dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục mầm non; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục mầm non tư thực.

Ưu tiên đầu tư kinh phí của Trung ương và địa phương từ các chương trình, dự án bảo đảm đến năm 2030 có 100% các cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục mầm non thuộc lực lượng vũ trang ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, bãi ngang, ven biển, khu đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất đủ trường lớp, bảo đảm 01 phòng học/lớp mẫu giáo, 100% phòng học kiên cố, có đủ các phòng chức năng, thư viện trường mầm non, đủ đồ chơi ngoài trời, đồ chơi trong lớp, thiết bị dạy học, đủ bếp ăn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch theo quy định.



Cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục mầm non thuộc lực lượng vũ trang tại xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền, có trẻ em từ 3 đến 5 tuổi học và ăn, ngủ trưa tại cơ sở giáo dục mầm non (sau đây gọi là trẻ em bán trú) được hưởng các chính sách sau:

Được hỗ trợ tiền để mua giấy, truyện tranh, sáp màu, bút chì, đồ chơi và các đồ dùng, học liệu học tập khác; chăn, màn và các đồ dùng cá nhân cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi bán trú với mức kinh phí là 1.350.000 đồng/trẻ em/năm học. Được hỗ trợ tiền điện, nước phục vụ học tập và sinh hoạt của trẻ em từ 3 đến 5 tuổi bán trú với định mức là 5KW điện/tháng/trẻ em và 1m³ nước/tháng/trẻ em theo giá quy định tại địa phương và được hưởng không quá 9 tháng/năm học. Nơi chưa có điều kiện cung cấp các dịch vụ điện, nước hoặc bị mất điện, nước thì nhà trường được sử dụng kinh phí để mua thiết bị thắp sáng và nước sạch cho trẻ em.

Được hỗ trợ kinh phí trông trưa đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi: Mỗi nhóm 25 trẻ em từ 3 - 4 tuổi, trong đó ít nhất có 8 trẻ em từ 3 đến 4 tuổi bán trú thì được hưởng 01 định mức; mỗi nhóm 30 trẻ em từ 4 - 5 tuổi, trong đó ít nhất có 10 trẻ em từ 4 đến 5 tuổi bán trú thì được hưởng 01 định mức là 700.000 đồng/tháng/nhóm trẻ em và được hưởng không quá 9 tháng/năm học. Số dư từ 50% trở lên so với số trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và số trẻ em từ 3 đến 5 tuổi bán trú của mỗi nhóm thì được tính 01 định mức. Được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi trả cho nhân viên nấu ăn. Định mức chi trả được tính trên số lượng trẻ em từ 3 đến 5 tuổi bán trú, tối thiểu bằng 3.900.000 đồng/01 tháng/45 trẻ em, số dư từ 20 trẻ em trở lên được tính thêm một lần mức hỗ trợ. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non được hưởng không quá 05 lần mức hỗ trợ nêu trên/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm học.

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập, cơ sở giáo dục mầm non thuộc lực lượng vũ trang ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, bãi ngang, ven biển, khu đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất thuộc loại hình dân lập, tư thực đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Mức hỗ trợ tối thiểu là 50.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập.





MỘT SỐ KẾT QUẢ TRONG CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC IRELAND CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM VÀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU CẤP CAO VIỆT NAM BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 28 - 30/10/2025, nhận lời mời của Thủ tướng Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland Keir Starmer, Tổng Bí thư Tô Lâm và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm chính thức Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland.

Chuyến thăm là một trong những hoạt động đối ngoại quan trọng của Việt Nam trong năm 2025, giúp khẳng định tầm vóc của quan hệ Việt Nam - Anh trong tổng thể chính sách đối ngoại của mỗi nước, đặc biệt trong bối cảnh thế giới đầy biến động và thách thức hiện nay.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư Tô Lâm và Đoàn đại biểu Việt Nam đã có nhiều hoạt động quan trọng, nổi bật là các cuộc hội đàm với Thủ tướng Anh Keir Starmer, hội kiến và dự chiêu đãi do Phó Thủ tướng Anh David Lammy chủ trì, các cuộc hội kiến với đại diện Hoàng gia Anh, Thượng viện, Hạ viện Anh, các chính đảng lớn tại Anh. Tổng Bí thư đã có bài phát biểu chính sách quan trọng tại Đại học Oxford, gặp gỡ, trao đổi với đại diện giới kinh doanh, các tập đoàn hàng đầu tại Anh, các chuyên gia, học giả về khoa học - công nghệ, gặp gỡ đại diện cộng đồng và Đại sứ quán Việt Nam tại Anh.

Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, đạt được nhiều kết quả hiệu quả, thực chất.

Trước hết, dấu ấn nổi bật của chuyến thăm là việc Việt Nam và Anh nhất trí thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, cấp quan hệ cao nhất trong hệ thống các khuôn khổ đối tác của Việt Nam. Trong Tuyên bố chung về xác lập tầm mức quan hệ mới, cũng như trong trao đổi, Tổng Bí thư Tô Lâm và các nhà lãnh đạo Anh đã thống nhất các biện pháp chiến lược, xác định các trụ cột hợp tác tương xứng với tầm mức mới của quan hệ song phương đó là: tăng cường hợp tác chính trị, ngoại giao, quốc phòng và an ninh; tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, tài chính; tăng cường hợp tác khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, y tế; hợp tác về môi trường, năng lượng và chuyển đổi xanh; tăng cường hợp tác giáo dục, văn hóa, thể thao, du lịch, giao lưu Nhân dân, các quyền bình đẳng; hợp tác trong các vấn đề quốc tế và khu vực.

Thứ hai, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hai bên đã nhất trí, ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác quan trọng, với nhiều nội dung thực chất, cụ thể, trong nhiều lĩnh vực mới, có ý nghĩa đối với sự phát triển của hai nước, nhất là về hợp tác giữa các doanh nghiệp, tập đoàn lớn, cơ sở giáo dục giữa hai nước, cũng như giữa các cơ quan, thành phố lớn của mỗi bên. Một số doanh nghiệp và cơ sở nghiên cứu của Việt Nam đã bắt đầu hợp tác nghiên cứu với các trường đại học và tổ chức của Anh, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao và giáo dục - đào tạo.



Thứ ba, trong trao đổi, các nhà lãnh đạo, đối tác Anh bày tỏ ấn tượng về những thành tựu to lớn của Việt Nam trên tất cả các mặt, thể hiện coi trọng vị thế và vai trò của Việt Nam tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng như về nhiều vấn đề được cộng đồng quốc tế quan tâm. Bài phát biểu chính sách tại Đại học Oxford của Tổng Bí thư Tô Lâm được giới nghiên cứu chính sách Anh đặc biệt quan tâm và đánh giá cao, xem đây là một đóng góp quan trọng để làm rõ đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển của Việt Nam.

Bên cạnh đó, các đối tác Anh bày tỏ sẵn sàng sớm triển khai các nội dung đã được nhất trí trong Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Anh lên Đối tác chiến lược toàn diện như: chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, tri thức, chuyên môn trong các lĩnh vực đa dạng, từ tài chính, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, tới y tế, tài chính xanh, năng lượng sạch, giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Thứ tư, chuyến thăm góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam tại châu Âu và tại các diễn đàn, cơ chế đa phương ở châu Âu, đồng thời đóng góp tích cực vào việc thúc đẩy vai trò của ASEAN, cũng như quan hệ ASEAN - châu Âu. Qua đó, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được củng cố, tạo cơ sở để tăng cường hơn nữa quan hệ với các đối tác trong thời gian tới.

Thứ năm, chuyến thăm cũng góp phần thúc đẩy tình cảm gắn bó giữa Nhân dân Việt Nam với Nhân dân Anh, cũng như tinh thần đoàn kết, gắn bó của những người Việt Nam tại Anh, động viên cộng đồng có những đóng góp ngày càng thiết thực hơn nữa vào sự phát triển, vươn lên của đất nước, nhất là trong bối cảnh ngày càng nhiều người Việt giành nhiều thành quả trong các lĩnh vực tại Anh, tạo thêm nền tảng sâu rộng cho kết nối giữa hai nước.

Với các kết quả quan trọng trên, chuyến thăm chính thức Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland của Tổng Bí thư Tô Lâm và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam có ý nghĩa không chỉ đối với việc thúc đẩy quan hệ của Việt Nam với một nước lớn tại châu Âu và trên thế giới, mà còn tạo thêm những điều kiện, xung lực mới cho việc tranh thủ thêm những điều kiện thuận lợi cho giai đoạn phát triển mới của đất nước.





MỘT SỐ KẾT QUẢ CỦA CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM CỦA QUỐC VƯƠNG VƯƠNG QUỐC HASHEMITE JORDAN ABDULLAH II IBN AL HUSSEIN

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 12 đến 13/11/2025, Quốc vương Vương quốc Hashemite Jordan Abdullah II Ibn Al Hussein thăm chính thức Việt Nam theo lời mời của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Lương Cường.

Trong chuyến thăm, Quốc vương Abdullah II Ibn Al Hussein đã hội đàm với Tổng Bí thư Tô Lâm, Chủ tịch nước Lương Cường, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn; tham dự Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Jordan. Đại diện Lãnh đạo hai nước đã ký Bản ghi nhớ về hợp tác giữa Học viện Ngoại giao Việt Nam và Học viện Ngoại giao Jordan.

Tại các cuộc hội đàm, hội kiến, tiếp xúc cấp cao, lãnh đạo cấp cao hai nước thống nhất hai bên cần củng cố lòng tin chính trị thông qua các hoạt động trao đổi đoàn, đặc biệt là các đoàn cấp cao; nhất trí cần triển khai hiệu quả Bản ghi nhớ hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao được ký kết trong chuyến thăm, nghiên cứu thúc đẩy sớm ký thỏa thuận thành lập các cơ chế hợp tác khác, sớm cử lãnh sự danh dự tại mỗi nước để thúc đẩy hợp tác.

Trên cơ sở nền tảng lòng tin chính trị, các nhà lãnh đạo hai nước nhất trí thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực quan trọng khác, trong đó có quốc phòng, an ninh, chia sẻ thông tin, trao đổi chuyên gia, cán bộ giữa các cơ sở quốc phòng - an ninh nhằm nâng cao hiểu biết lẫn nhau và trao đổi kinh nghiệm trong các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm; tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở cửa thị trường cho các mặt hàng thế mạnh của nhau, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp hai nước nghiên cứu khả năng hợp tác, đầu tư, đặc biệt trong các lĩnh vực phát triển hạ tầng, kinh tế xanh, kinh tế số, viễn thông, sản xuất, chế biến nông sản..., thúc đẩy kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo giữa hai nước.

Quốc vương Jordan đề nghị hai nước nghiên cứu sớm mở đường bay thẳng trực tiếp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cấp thị thực nhập cảnh cho công dân hai bên.

Việt Nam sẵn sàng tăng cường xuất khẩu các mặt hàng thế mạnh sang Jordan. Trong khi đó, Jordan sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam phát triển ngành Halal thông qua hỗ trợ chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về lĩnh vực Halal, vấn đề chứng chỉ Halal và mở cửa thị trường cho các sản phẩm Halal của Việt Nam.

Các nhà lãnh đạo cũng trao đổi các biện pháp nhằm thúc đẩy hợp tác về y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chất bán dẫn, khẳng định đây là những lĩnh vực rất tiềm năng nhằm mở ra các cơ hội cho thế hệ trẻ hai nước.



Về hợp tác tại các diễn đàn đa phương, hai bên nhất trí cần tiếp tục tham vấn và ủng hộ các ứng cử của nhau cũng như làm cầu nối thúc đẩy hợp tác giữa Liên đoàn Ả-rập và ASEAN,...

Chuyến thăm Việt Nam của Quốc vương Jordan Abdullah II Ibn Al Hussein đánh dấu một cột mốc lịch sử trong quan hệ hai nước, mở ra giai đoạn hợp tác mới, tạo tiền đề cho thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm.



Các em thiếu nhi đón chào Quốc vương Jordan Abdullah II Ibn Al Hussein tại lễ đón

Ảnh: Báo Nhân dân





SÁNG KIẾN “THẬP KỶ QUỐC TẾ VỀ VĂN HÓA VÌ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”: ĐÓNG GÓP NỔI BẬT CỦA VIỆT NAM TẠI KỲ HỌP LẦN THỨ 43 ĐẠI HỘI ĐỒNG UNESCO

BAN BIÊN TẬP

Trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng chấp hành UNESCO, ngày 08/11/2025, tại thành phố Samarkand, Cộng hòa Uzbekistan, Kỳ họp lần thứ 43 Đại hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đã đồng thuận thông qua dự thảo Nghị quyết do Việt Nam đề xuất với sự đồng tác giả và ủng hộ của 71 nước.

Nghị quyết nhấn mạnh vai trò then chốt của văn hóa là nền tảng của bản sắc, nguồn lực đổi mới, trụ cột của phát triển bền vững và ứng phó với các thách thức của thời đại. Trên cơ sở đó, Nghị quyết kêu gọi Liên hợp quốc phát động Thập kỷ quốc tế nhằm tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức về vai trò của văn hóa và thúc đẩy hành động ở các cấp độ nhằm huy động nguồn lực, gia tăng đầu tư cho giáo dục di sản, giáo dục văn hóa - nghệ thuật, công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo gắn với sinh kế bền vững, tăng cường tiếp cận văn hóa bình đẳng, đối thoại liên văn hóa, văn hóa số, ứng dụng tri thức văn hóa trong thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường,... hướng tới một tương lai bền vững và thịnh vượng cho mọi người dân.

Sau gần 40 năm kể từ Thập kỷ quốc tế về phát triển văn hóa 1988 - 1997, đây là lần đầu tiên UNESCO đồng thuận khởi xướng một Thập kỷ quốc tế mới gắn với văn hóa. Sáng kiến được Tổng Giám đốc UNESCO cũng như các nước thành viên đánh giá rất cao vì phù hợp với chiến lược của UNESCO và quan tâm chung hiện nay, đề cao vai trò tiên phong của UNESCO đưa văn hóa trở thành một trụ cột độc lập đóng góp vào phát triển bền vững ở từng quốc gia và trên toàn cầu, động lực duy trì hòa bình, thúc đẩy công nghiệp sáng tạo, bảo vệ đa dạng văn hóa và tăng trưởng kinh tế bao trùm, gắn kết xã hội.

Thời gian tới, Việt Nam và các nước đồng bảo trợ sẽ tiếp tục đệ trình Nghị quyết lên Đại hội đồng Liên hợp quốc xem xét và chính thức thông qua, để có thể sớm phát động Thập kỷ quốc tế về văn hóa vì phát triển bền vững giai đoạn 2027 - 2036, UNESCO sẽ là tổ chức chủ trì triển khai, phối hợp với các tổ chức liên quan khác trong hệ thống Liên hợp quốc và các đối tác khác.

Sáng kiến do Việt Nam khởi xướng tại UNESCO có ý nghĩa rất quan trọng: Sáng kiến là bước đi cụ thể góp phần triển khai chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước về coi trọng văn hóa, ngoại giao văn hóa và hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Theo đó nhấn mạnh văn hóa là nền tảng, nguồn lực, sức mạnh nội sinh và là động lực to lớn, hệ điều tiết sự phát triển xã hội bền vững, thúc đẩy chấn hưng và phát triển văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới, chú trọng đẩy mạnh và nâng tầm



ngoại giao văn hóa, quốc tế hóa văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam và dân tộc hóa văn minh thế giới vào Việt Nam, đóng góp vào văn minh nhân loại.

Đây là sáng kiến đầu tiên có quy mô lớn nhất mà Việt Nam khởi xướng tại UNESCO kể từ nhiều năm tham gia Tổ chức. Nếu được Liên hợp quốc nhất trí thông qua, đây không chỉ là đóng góp có ý nghĩa chiến lược của Việt Nam đối với UNESCO, khẳng định vai trò dẫn dắt của UNESCO trong lĩnh vực văn hóa, mà còn là sáng kiến mang dấu ấn Việt Nam ở tầm toàn cầu, thể hiện nỗ lực và cam kết chung tay cùng cộng đồng quốc tế kiến tạo một tương lai hòa bình, thịnh vượng nhân văn.

Cũng tại Kỳ họp lần thứ 43 UNESCO, Việt Nam được các quốc gia thành viên tín nhiệm tái bầu làm Phó Chủ tịch Kỳ họp. Với trọng trách là Phó Chủ tịch Đại hội đồng UNESCO lần thứ 43, Việt Nam tiếp tục cùng một lúc đảm nhận vai trò tại 6 cơ chế điều hành then chốt của UNESCO: Phó Chủ tịch và là thành viên Ủy ban liên Chính phủ Công ước 2005 về bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa, Phó Chủ tịch và là thành viên Ủy ban liên Chính phủ Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; thành viên Ủy ban Di sản thế giới.

Việc Việt Nam đảm nhận vai trò Phó Chủ tịch là cơ hội để ta tiếp tục đóng góp một cách chủ động, tích cực và thực chất hơn vào các vấn đề quốc tế mà UNESCO đang quan tâm, cũng như thúc đẩy các chương trình, định hướng lớn của UNESCO trên các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, khoa học và thông tin truyền thông, đóng góp cho văn minh nhân loại, đồng thời Việt Nam có điều kiện tận dụng tri thức, các ý tưởng, sáng kiến của UNESCO triển khai các nghị quyết chiến lược, phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong kỷ nguyên giàu mạnh, thịnh vượng.





TRÁCH NHIỆM VÀ THÁCH THỨC TOÀN CẦU TRONG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

BAN BIÊN TẬP

Biến đổi khí hậu đang trở thành một trong những thách thức nghiêm trọng nhất đối với nhân loại. Những năm gần đây, các hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra với tần suất cao và sức tàn phá lớn, tác động sâu sắc tới mọi châu lục. Không chỉ các vùng nghèo nhất thế giới như khu vực Nam sa mạc Sahara của châu Phi hay những khu vực dễ tổn thương như Nam Á chịu ảnh hưởng nặng nề, mà ngay cả các quốc gia phát triển ở châu Âu và Bắc Mỹ cũng phải gánh chịu những đợt cháy rừng, bão, sóng nhiệt chưa từng có. Điều đó cho thấy chống biến đổi khí hậu không còn là vấn đề riêng của bất kỳ quốc gia nào mà đã trở thành trách nhiệm toàn cầu.

Năm 2015, Hiệp định Paris về chống biến đổi khí hậu được thông qua tại Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP21) ở Pháp, đánh dấu một bước đột phá trong nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế nhằm kiềm chế sự nóng lên toàn cầu. Hiệp định đặt mục tiêu giữ mức tăng nhiệt dưới 2°C và nỗ lực không quá $1,5^{\circ}\text{C}$ so với thời kỳ tiền công nghiệp; đồng thời yêu cầu các nước phát triển huy động tối thiểu 100 tỷ USD mỗi năm giúp các quốc gia đang phát triển ứng phó và chuyển đổi sang năng lượng sạch. Tuy nhiên, gần 10 năm sau, tình hình khí hậu vẫn diễn biến phức tạp. Năm 2024 được xác nhận là năm nóng nhất trong lịch sử quan trắc, cũng là năm đầu tiên nhiệt độ toàn cầu tăng hơn $1,5^{\circ}\text{C}$ so với mức trung bình thời kỳ tiền công nghiệp. Năm 2025 tiếp tục cho thấy nhiều dấu hiệu đáng lo ngại khi hàng loạt thảm họa thiên nhiên, từ cháy rừng, hạn hán, lũ lụt đến sóng nhiệt xảy ra trên diện rộng. Các cảnh báo của Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO) ngày 15/10/2025 càng củng cố lo ngại này: nồng độ CO_2 trong khí quyển năm 2024 tăng mạnh nhất kể từ khi đo đạc năm 1957. Mức khí methane (CH_4) và nitrous oxide (N_2O) cũng đạt mức cao kỷ lục. WMO cảnh báo lượng nhiệt bị giữ lại bởi các khí nhà kính đang đẩy nhanh tình trạng biến đổi khí hậu, đe dọa nghiêm trọng các mục tiêu của Hiệp định Paris.

Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres nhấn mạnh, dù các cảnh báo ngày càng cấp bách, nhiều cam kết của một số quốc gia vẫn chưa đạt kỳ vọng. Theo đánh giá của Liên hợp quốc, các nước mới chỉ có khả năng cắt giảm khoảng 10% lượng khí thải đến năm 2035, mức quá thấp so với yêu cầu của Hội đồng liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC), vốn đề ra mức giảm 60% vào năm 2035 so với năm 2019.

Bên cạnh thách thức kiểm soát khí thải, tài chính khí hậu là một trong những vấn đề gai góc nhất. Theo thỏa thuận tại COP29 ở Baku (Azerbaijan), các nước giàu cam kết đóng góp 300 tỷ USD mỗi năm từ năm 2035. Tuy nhiên, các quốc gia đang phát triển cho rằng con số này quá thấp. Báo cáo Khoảng cách Thích ứng của Liên hợp quốc ước tính thế giới cần hơn 300 tỷ USD mỗi năm vào năm 2035 để thích ứng trước mực nước biển dâng, nắng nóng cực đoan và các tác động khác của khí hậu



âm lên - con số này gấp gần 12 lần mức chi hiện nay. Trong khi các nước đang phát triển yêu cầu nguồn lực cụ thể để thích ứng và giảm phát thải, các nền kinh tế lớn nhấn mạnh trách nhiệm chia sẻ và khả năng huy động thực tế. Bất đồng này khiến tài chính khí hậu tiếp tục là “điểm nóng” trên bàn đàm phán.

Ngày 10/11/2025, Hội nghị lần thứ 30 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP30) khai mạc tại thành phố Belem (Brazil), sau khi các quốc gia đạt đồng thuận về chương trình nghị sự. Hội nghị diễn ra trong bối cảnh hai năm liên tiếp thế giới ghi nhận nhiệt độ kỷ lục, lượng khí thải nhà kính tiếp tục tăng, trong khi tình hình địa chính trị phức tạp và bất ổn.

Phát biểu tại lễ khai mạc COP30, Tổng thống Brazil Luiz Inácio Lula da Silva kêu gọi biến cam kết thành hành động cụ thể, đặc biệt là tăng nguồn tài chính và giảm dần nhiên liệu hóa thạch. Ông nhấn mạnh: “Khủng hoảng khí hậu không còn là mối đe dọa của tương lai mà là thảm kịch của hiện tại”.

Chủ tịch COP30 André Corrêa do Lago hoan nghênh sự đồng thuận về chương trình nghị sự, coi đây là bước khởi đầu tích cực để “tháo nút thắt” cho các vòng thương lượng tiếp theo. Ông cho rằng việc thông qua chương trình nghị sự là phép thử chính trị quan trọng, định hình mức độ hợp tác trong các chủ đề then chốt như tài chính khí hậu, chuyển đổi năng lượng và thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu.

Liên hợp quốc cảnh báo thế giới khó có thể duy trì mục tiêu 1,5oC trong ngắn hạn, khi chính sách hiện nay có thể khiến Trái đất nóng lên tới 2,8oC. Dù các cam kết mới giúp giảm mức tăng xuống 2,3 - 2,5oC, hậu quả vẫn được dự báo nghiêm trọng.

Đáng chú ý, Mỹ không cử phái đoàn cấp cao tham dự COP30, sau khi rút khỏi Thỏa thuận Paris. Việc Mỹ, quốc gia phát thải lớn nhất trong lịch sử, vắng mặt được cho là sẽ ảnh hưởng đến tiến trình đàm phán.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng các chuyên gia cho rằng, COP30 sẽ tạo ra lộ trình hành động cụ thể cho thập kỷ tới, với các cam kết mạnh mẽ hơn về tài chính, thích ứng khí hậu và chuyển đổi năng lượng sạch. Năng lượng tái tạo, đặc biệt là Điện Mặt trời, theo thống kê nửa đầu năm 2025, đã lần đầu tiên vượt than đá để trở thành nguồn điện lớn nhất toàn cầu, một tín hiệu tích cực cho chuyển đổi năng lượng.





MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

BAN BIÊN TẬP

- *Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về phát triển xã hội lần thứ hai* diễn ra từ ngày 04 - 06/11/2025, tại Doha (Qatar), với sự tham dự của Tổng Thư ký Liên hợp quốc (LHQ) Antonio Guterres, Chủ tịch Đại hội đồng LHQ Annalena Baerbock, gần 30 nguyên thủ quốc gia và người đứng đầu chính phủ, 80 bộ trưởng cùng lãnh đạo các bộ, ngành của các quốc gia thành viên LHQ. Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Minh Hằng đề xuất ba giải pháp then chốt để thực hiện hiệu quả hơn Chương trình hành động Copehagen và Tuyên bố Chính trị Doha: (1) Thúc đẩy hợp tác quốc tế bao trùm, ưu tiên hợp tác Nam - Nam và hợp tác 3 bên trong giảm nghèo, tạo việc làm; các diễn đàn đa phương cần hỗ trợ các nước để gắn kết các chiến lược quốc gia với các mục tiêu phát triển toàn cầu; (2) Đổi mới mô hình phát triển, đẩy mạnh chuyển đổi số, coi đây là động lực then chốt cho phát triển xã hội hiệu quả, trong đó thúc đẩy hệ thống chính phủ điện tử để triển khai các dịch vụ y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, đi cùng với đào tạo cán bộ chất lượng cao; (3) Huy động tài chính bền vững thông qua thành lập các quỹ phát triển xã hội quốc gia với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và sự tham gia của khu vực tư nhân; các cơ chế tài chính sáng tạo sẽ góp phần đa dạng hóa nguồn lực tài chính trong thúc đẩy phát triển xã hội.

- *Phiên họp lần thứ 65 của Ủy ban trừ bị Tổ chức Hiệp ước cấm thử hạt nhân toàn diện (CTBTO)* diễn ra từ ngày 10 - 12/11/2025 tại thủ đô Vienna (Áo). Phát biểu tại phiên họp, Đại sứ Vũ Lê Thái Hoàng, Trưởng Phái đoàn Việt Nam tại Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế tại Vienna khẳng định, Việt Nam ủng hộ mạnh mẽ CTBT, nhấn mạnh CTBT là trụ cột quan trọng của hệ thống giải trừ quân bị và không phổ biến hạt nhân toàn cầu; đồng thời, nêu rõ lập trường nhất quán của Việt Nam ủng hộ các quốc gia sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình đi đôi với bảo đảm an toàn và tuân thủ các tiêu chuẩn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA). Việt Nam sẽ đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Hội nghị rà soát Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân lần thứ 11 (NPT RevCon 2026) tại New York (Mỹ) và cam kết sẽ thúc đẩy cân bằng, xây dựng đồng thuận, gắn kết tiến trình NPT với các cơ chế hỗ trợ như CTBT. Chủ tịch được chỉ định của Việt Nam sẽ tiến hành tham vấn với các nhóm khu vực tại Vienna từ ngày 24 - 25/11/2025.

- *Timor Lester chính thức trở thành thành viên thứ 11 của ASEAN*: Ngày 26/10/2025, tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 47 ở Kuala Lumpur, Malaysia, Timor Leste đã chính thức gia nhập và trở thành quốc gia thành viên ASEAN thứ 11. Cột mốc này được đánh dấu bằng lễ ký kết lịch sử Tuyên bố kết nạp Timor Leste vào ASEAN, với sự chứng kiến của lãnh đạo 10 quốc gia thành viên khác. Việc Timor Leste được kết nạp mang lại ý nghĩa mới cho tầm nhìn của khối, đại diện cho mục tiêu dài hạn là xây dựng một cộng đồng khu vực hòa bình, ổn định, toàn diện



và thịnh vượng. Động thái này đánh dấu lần mở rộng đầu tiên của ASEAN kể từ năm 1999, khi Campuchia gia nhập và tượng trưng cho cam kết tăng cường đoàn kết khu vực, tính bao trùm và bản sắc ASEAN.

- *Diễn đàn Đối thoại cấp cao về quan hệ kinh tế ASEAN - Italy lần thứ 9* chính thức khai mạc tại Trung tâm Hội nghị Triển lãm Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13/11/2025. Phát biểu khai mạc diễn đàn, đồng chí Lê Hoài Trung, Bí thư Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam nhấn mạnh, việc Italy chính thức trở thành Đối tác Phát triển của ASEAN là bước tiến mang tính chiến lược, thể hiện tầm nhìn và cam kết chung của cả hai bên trong việc củng cố quan hệ kinh tế, thương mại, tăng cường trao đổi tri thức và hợp tác phát triển bền vững, đồng thời mở ra một giai đoạn hợp tác sâu rộng hơn giữa châu Âu và Đông Nam Á trong bối cảnh toàn cầu đang định hình lại trật tự kinh tế mới. Việt Nam đang triển khai Chiến lược phát triển quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, với ba đột phá chiến lược nhằm củng cố nội lực phát triển của Việt Nam và mở rộng không gian hợp tác giữa ASEAN và Italy. Diễn đàn cũng là bước đi của Thành phố Hồ Chí Minh nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa thành phố trở thành “siêu đô thị quốc tế” của Đông Nam Á, Top 100 thành phố đáng sống nhất thế giới và thực hiện sứ mệnh tiên phong, dẫn dắt, lan tỏa phát triển cho cả nước.





VĂN BẢN MỚI

BAN BIÊN TẬP

Nghị định số 255/2025/NĐ-CP, ngày 29/9/2025 của Chính phủ xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030. Nghị định gồm 09 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2025. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

Tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030: (1) Dân tộc còn gặp nhiều khó khăn là dân tộc có tỷ lệ nghèo đa chiều lớn hơn tỷ lệ nghèo đa chiều dân tộc thiểu số chung cả nước; (2) Dân tộc có khó khăn đặc thù là dân tộc có dân số trong phạm vi toàn quốc dưới 10.000 người theo dữ liệu quản lý dân cư và đáp ứng ít nhất 01 trong 02 tiêu chí sau: a) Có tỷ lệ nghèo đa chiều lớn hơn tỷ lệ nghèo đa chiều dân tộc thiểu số chung cả nước; b) Có dân số trong phạm vi toàn quốc theo dữ liệu quản lý dân cư giảm so với dân số trong phạm vi toàn quốc theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Quy trình xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030:

- Cấp xã: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức rà soát thống kê số liệu về tổng dân số, tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc tại địa bàn theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này, gửi kết quả gồm 01 hồ sơ điện tử và 01 hồ sơ giấy về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện. Trong đó: a) Số liệu rà soát về dân số của từng dân tộc tại địa bàn được thống kê theo dữ liệu quản lý dân cư trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành; b) Số liệu rà soát tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc tại địa bàn được thống kê trên kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

- Cấp tỉnh: Sau khi nhận được đủ báo cáo rà soát của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan tổng hợp, rà soát, thẩm định và chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu báo cáo theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này, gửi kết quả gồm 01 hồ sơ điện tử và 01 hồ sơ giấy về Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

- Cấp trung ương (Bộ Dân tộc và Tôn giáo): Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ báo cáo về số liệu tổng dân số, tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc của các tỉnh, Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo căn cứ quy định tại Điều 4 của Nghị định này chỉ đạo rà soát, tổng hợp và ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 trên phạm vi toàn quốc.

- *Kinh phí thực hiện*: Kinh phí tổ chức thực hiện rà soát, xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.



Quét mã Qr để đọc toàn bộ văn bản





ĐẮK LẮK

**ĐẢM BẢO CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

thực sự là ngày hội toàn dân



NGÀY BẦU CỬ

CHỦ NHẬT, NGÀY 15/3/2026

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội (ĐBQH) khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp tham mưu kế hoạch tuyên truyền, quán triệt về cuộc bầu cử; nắm chắc tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước, trong, sau bầu cử.

THÀNH LẬP CÁC TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO, PHỤ TRÁCH BẦU CỬ

- ◆ Ban Chỉ đạo công tác bầu cử các cấp.
- ◆ Ủy ban bầu cử các cấp.
- ◆ Ban bầu cử ĐBQH, đại biểu HĐND các cấp.
- ◆ Tổ bầu cử.

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ NHÂN SỰ

- ◆ Các cấp ủy đảng lãnh đạo thực hiện tốt công tác nhân sự trong việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử bảo đảm tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu, thành phần theo quy định.
- ◆ Gắn kết quả nhân sự của đại hội đảng bộ các cấp và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị nhân sự thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.
- ◆ Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy HĐND tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự ĐBQH và nhân sự đại biểu HĐND tỉnh đúng quy định; phối hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị hướng dẫn công tác nhân sự đại biểu HĐND và nhân sự các chức danh chủ chốt của HĐND, UBND cấp xã.
- ◆ Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu người ứng cử.

TỔ CHỨC BẦU CỬ, CÔNG BỐ KẾT QUẢ VÀ TỔNG KẾT

- ◆ Tổ chức bầu cử thực hiện theo công bố của Hội đồng Bầu cử quốc gia.
- ◆ Các cấp ủy đảng lãnh đạo bầu đủ số lượng đại biểu, coi trọng chất lượng, cơ cấu hợp lý; công bố kết quả bầu cử xác nhận tư cách người trúng cử, tổng kết theo đúng quy định.
- ◆ Đảng ủy HĐND tỉnh phối hợp các cơ quan chức năng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức bầu cử theo quy định.
- ◆ Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh triển khai công tác bầu cử.
- ◆ Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tham gia giám sát quá trình bầu cử.

BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

- ◆ Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh chống mọi luận điệu xuyên tạc, âm mưu, hành động phá hoại cuộc bầu cử; chủ động ứng phó thiên tai, dịch bệnh, các tình huống phát sinh.
- ◆ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn cụ thể về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến các công tác bầu cử.
- ◆ Các cấp ủy địa phương chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch, có phương án đảm bảo, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, ngăn chặn hiệu quả các hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm pháp luật về bầu cử.

CÁC MỐC THỜI GIAN QUAN TRỌNG

**THÁNG
10/2025**

Hoàn thành thành lập Ban Chỉ đạo công tác bầu cử các cấp.

**105 NGÀY
TRƯỚC BẦU CỬ**

Thành lập Ủy ban bầu cử các cấp.

**70 NGÀY
TRƯỚC BẦU CỬ**

Thành lập Ban bầu cử ĐBQH, đại biểu HĐND các cấp tại các đơn vị bầu cử.

**43 NGÀY
TRƯỚC BẦU CỬ**

Thành lập Tổ bầu cử ở mỗi khu vực bỏ phiếu.

NGÀY BẦU CỬ

Chủ nhật, ngày 15/3/2026